

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

Xuất xứ của chương trình đào tạo

Hậu quả của quá trình lạm dụng tài nguyên và thiếu chú ý đến tương tác biện chứng giữa thiên nhiên và con người trong các vùng rừng phòng hộ đầu nguồn¹ đang là nguy cơ hoang mạc hoá đất đai, xói mòn các giá trị xã hội truyền thống và tính đa dạng sinh học mà Tạo hoá ban tặng sự sinh tồn cho muôn loài. Chiến lược chạy đua năng suất trong nông nghiệp cùng với ưu tiên công nghiệp hoá đã và đang là những bài toán chưa có đáp số cho tương lai. Hàng triệu nam, nữ thanh niên dân tộc thiểu số từ độ tuổi 18 đến 35 trong các vùng núi rừng đang phải vật lộn với không chỉ việc làm, kế sinh nhai, mà là sự sống còn về nhân cách, tâm lý, về ý chí tộc người và, về cả vị thế xã hội trong hội nhập. Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội - SPERI, với các vệ tinh phát triển của mình tại các vùng rừng² đã và đang thử nghiệm chiến lược phát triển các nhà nông trẻ chuyên nghiệp³ thông qua “chương trình đào tạo thực hành hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái”. Hy vọng đây là một hành động nhỏ, đóng góp kịp thời các giải pháp giảm bớt nguy cơ nóng lên của trái đất, và bất an của sự tồn sinh mà vạn vật đang đối mặt.

Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Có được một đội ngũ thanh niên dân tộc yêu thích nghề nông đủ tự tin và bản lĩnh trở thành những nông dân nòng cốt trong mạng lưới hệ thống trang trại nông nghiệp Sinh thái lưu vực Mekong;
2. Có được một hiệp hội các nhà nông trẻ là chủ nhân của các mô hình đào tạo thực hành trang trại nông nghiệp sinh thái cấp nông hộ, cấp cộng đồng, cấp vùng và liên vùng;

¹ Nơi chiếm tới 2/3 tổng diện tích tự nhiên quốc gia và 13% dân số thuộc các tộc người thiểu số

² Trường đào tạo thực hành hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái Quảng bình – Hà Tĩnh – Lào cai

³ Giáo trình đào tạo nhà nông chuyên nghiệp theo hướng hệ thống trang trại nông nghiệp Sinh thái = ECO-FARM = Ecological Farming System

3. Hoàn thiện được một hệ thống giáo trình tự đào tạo thực hành dựa trên nguồn tri thức bản địa của dân tộc thiểu số nhằm phục vụ cho chiến lược chống hoang mạc hoá các vùng rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực Mekong;
4. Có được những diễn đàn chia sẻ thực tiễn và sinh động về tôn trọng bản chất hệ thống của tự nhiên trong qui hoạch sử dụng đất hiệu quả và bền lâu cho người nông dân.

Chiến lược của chương trình đào tạo

1. Tuyển chọn và nuôi dưỡng nguồn lực kế cận trẻ tại các vùng dân tộc thiểu số thông qua chương trình đào tạo thực hành hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái cấp nông hộ, cấp cộng đồng và cấp vùng;
2. Nuôi dưỡng những hạt giống có những hành vi tự nguyện hướng thiện với môi trường; có bản lĩnh truyền thống tộc người và tinh thần cộng đồng trong ứng xử với thiên nhiên; có ý thức và tính tự chịu trách nhiệm trong sinh hoạt hàng ngày đối với bản thân mình và với mọi người; có những tư duy phản biện và sáng kiến trong thực hành sản xuất; mạnh dạn phê phán và thiện chí tự phê và được bạn bè thầy, cô phân tích phê phán;
3. Liên kết và chia sẻ giữa các chủ mô hình cấp nông hộ, cộng đồng và cấp vùng, nhằm phát huy tối đa tính đa dạng của tri thức địa phương trong qui hoạch, quản lý và phát triển các nguồn lực này;
4. Lồng ghép giáo trình và mô hình đào tạo thực hành hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái vào các đề tài nghiên cứu ứng dụng, phân tích và phản biện tiến trình thực thi các chính sách nông nghiệp công nghệ cao;
5. Diễn đàn tham quan chia sẻ cho các nhà nghiên cứu, sinh viên, báo chí thông tin, tuyên truyền và các nhà ra quyết định.

Phương pháp đào tạo: Học sinh là trung tâm và *điểm tựa của mọi hành vi hình thành và hoàn thiện giáo trình, kết hợp với mạng lưới MECO-ECOTRA⁴, già làng, đội ngũ học sinh và chuyên gia quốc tế, các trường Trung cấp và Cao đẳng tại các địa phương gần nhất.*

⁴ MECO-ECOTRA= Mekong Community Networking for Ecological Trading – Mạng lưới nông dân nông cốt lưu vực Mekong vì thương mại sinh thái

Nội dung tổng thể khung chương trình:

1. Kiến thức cơ bản và các khái niệm;
2. Hoàn thiện hành vi- nhân cách;
3. Trang trại Sinh thái chuyên nghiệp;
4. Nghiên cứu - xuất bản – nâng cao nhận thức công chúng, và vận động chính sách;
5. Dịch vụ sinh thái và giao lưu quốc tế

Yêu cầu tuyển sinh: xem chi tiết tại Phụ lục I

Địa điểm: Khu Bảo tồn Sinh thái Nhân văn Vùng cao – HEPA, xã Sơn Kim I, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, Trục thuộc Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội.

Thời gian đào tạo: 03 năm tương đương 36 tháng 4800 tiết

Phần thứ nhất: KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ CÁC KHÁI NIỆM

Hợp phần I – Khái niệm và các định nghĩa

Khái niệm⁵

1. Trang trại - Nông nghiệp Sinh thái - qui trình sinh thái, An toàn thực phẩm;
2. Cảnh quan, kiến trúc cảnh quan, đặc thù cảnh quan, kiến trúc dân gian và Địa Nhân văn;
3. Hệ Sinh thái – Đa dạng Sinh thái – Đa dạng Sinh học – Đa dạng Văn hoá Sinh Thái; Sinh thái Cộng đồng, Sinh thái Chính trị Xã hội”;
4. Tính cộng đồng -Vốn xã hội; Bản chất hệ thống của hệ sinh thái và Công lý Môi trường
5. Tín ngưỡng tộc người – Tín ngưỡng Cộng đồng - Luật Tục và Pháp Luật

Các định nghĩa⁶

1. Trang trại nông nghiệp sinh thái, qui trình sinh thái, An toàn thực phẩm;
2. Cảnh quan, kiến trúc cảnh quan, đặc thù cảnh quan, kiến trúc dân gian và Địa Nhân văn;
3. Hệ Sinh thái – Đa dạng Sinh thái – Đa dạng Sinh học – Đa dạng Văn hoá Sinh Thái; Sinh thái Cộng đồng, Sinh thái Chính trị Xã hội;
4. Tính cộng đồng -Vốn xã hội; Bản chất hệ thống của hệ sinh thái, Công lý Môi trường;
5. Tín ngưỡng tộc người – Tín ngưỡng Cộng đồng - Rừng Cộng đồng – Văn hoá Cộng đồng - Luật Tục và Pháp Luật

Hợp phần II – Thực hành khái niệm

⁵ Có phụ lục bài giảng chi tiết

⁶ Có phụ lục bài giảng chi tiết

Quan sát và nhận diện thực tiễn⁷

1. Kiểu dạng địa hình, các đặc thù hình thái của hệ thống tự nhiên;
2. Tính cách của tự nhiên, đặc tính của các hợp phần trong tự nhiên (lập địa, độ dốc, cảnh quan, hướng mặt trời, gió, dòng chảy, cảm nhận phong thủy, tâm linh và những trạng thái sinh lý của tự nhiên thuộc trang trại và các hợp phần láng giềng);
3. Thế mạnh của từng thành phần trong hệ thống sinh thái, các vấn đề cốt lõi quyết định đến toàn bộ hệ thống sinh thái; tương tác biện chứng giữa các thành phần;
4. Rủi ro, bất lợi của hệ thống và giải pháp dự báo trước qui hoạch;
5. Bản chất của tiến trình sinh thái tự nhiên.

Thực hành kiến trúc cảnh quan⁸

1. Thiết kế và quy hoạch tổng thể trong hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái;
2. Thực nghiệm hệ thống tri thức và giải pháp truyền thống, lồng ghép, tương tác công nghệ giản đơn trên một trang trại nông nghiệp sinh thái;
3. Tương tác giữa Cảnh quan thiên nhiên và Hệ thống trang trại Sinh thái
4. Trang trại nông nghiệp sinh thái - qui trình sản phẩm và chiến lược thương hiệu;
5. Trang trại nông nghiệp sinh thái và mục tiêu tham quan, nghiên cứu, du lịch, thư giãn, giáo dục và thuyết phục chính sách.

Luận chứng tổng thể trang trại nông nghiệp sinh thái

1. Triết lý hành động của trang trại,
2. Chiến lược thực hiện triết lý hành động;
3. Những bước tiếp cận ưu tiên trong chiến lược thực hiện
4. Khung ưu tiên trong 3 năm (lồng ghép giữa Nhà trường và Bản làng);
5. Dự báo đầu ra khả thi của 3 năm.

Lập kế hoạch hành động của Hệ thống trang trại

1. Kế hoạch hành động theo Mùa
2. Kế hoạch hành động theo Vụ;
3. Kế hoạch hành động theo hợp phần sinh thái trong hệ thống;
4. Kế hoạch xuyên suốt hệ thống có giải pháp dự đoán rủi ro;
5. Kế hoạch dự phòng.

⁷ Có phụ lục giáo trình thực hành chi tiết trong thời gian học

⁸ Có phụ lục giáo trình thực hành chi tiết trong thời gian học

Khái niệm nhật ký Nông hộ⁹

1. Khái niệm tường thuật – mô tả trung thực, chính xác hoàn cảnh nông hộ;
2. Nguyên tắc ghi chép đầu vào, lịch trình, thời gian, thời vụ; bản đồ, lát cắt, định vị;
3. Tóm tắt, nhận xét và bình luận các thành phần trong hệ thống;
4. Phân tích chi phí - lợi ích, chi phí - hiệu quả, chi phí - ảnh hưởng của trang trại nông nghiệp sinh thái;
5. Kỹ năng hoàn thiện Nhật ký và phương pháp đào tạo lại.

Phần thứ hai: HOÀN THIỆN HÀNH VI – NHÂN CÁCH

Chuyên đề I: Hoàn thiện đạo đức – hành vi

Hợp phần I: Nhật ký Nông hộ

1. Đạo đức ghi chép và bảo vệ tài sản thông tin của nhật ký nông hộ và khả năng phát hiện;
2. Kỹ thuật thiết kế nhật ký theo mùa, vụ, hợp phần, tổng thể;
3. Kỹ năng chụp ảnh hiện tượng và lưu trữ;
4. Kỹ năng tóm tắt, nhận xét, bình luận và tự phân tích rủi ro, lợi thế;
5. Đạo đức truyền bá chia sẻ thông tin;
6. Kỹ năng quan sát, phác họa, chụp ảnh, quay phim, ghép hình, ghép tiếng và thuyết minh các kiểu dạng địa hình, các đặc thù hình thái của hệ thống tự nhiên trong một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
7. Kỹ năng liên kết giữa quan sát và phác họa thực địa;
8. Kỹ năng chụp ảnh;
9. Kỹ năng quay phim;
10. Kỹ năng lồng ghép hình và tiếng;
11. Kỹ năng thuyết minh các kiểu dạng địa hình và đặc thù của hệ thống tự nhiên trong một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
12. Kỹ năng hoàn thiện tài liệu và xuất bản.

Hợp phần II: Hình thành kỹ năng

I. Kỹ năng thiết kế qui hoạch hệ thống:

1. Kỹ năng nhận biết bản chất hệ thống của hệ sinh thái, tính cách của tự nhiên, đặc tính của các hợp phần trong tự nhiên (lập địa, độ dốc, cảnh quan);

⁹ Có phụ lục giáo trình thực hành chi tiết trong thời gian học

2. Kỹ năng phân loại bằng mắt thường thông qua thực địa;
3. Kỹ năng mô tả các hợp phần trong hệ thống tự nhiên của một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
4. Kỹ năng liên kết lồng ghép các đặc tính sinh thái hệ thống của trang trại nông nghiệp Sinh thái;
5. Kỹ năng phát triển tư duy lồng ghép các thể mạnh của từng hệ thống phụ trong một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
6. Kỹ năng qui hoạch hệ thống giữa các hợp phần đặc thù trong một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
7. Kỹ năng thiết kế qui hoạch chi tiết của từng hợp phần đặc thù trong một trang trại nông nghiệp Sinh thái;
8. Kỹ năng thuyết trình thành quả qui hoạch chi tiết của từng hợp phần.

II: Kỹ năng nhận diện hệ thống

Kỹ năng nhận diện thể mạnh của từng thành phần trong hệ thống sinh thái, các vấn đề cốt lõi quyết định đến toàn bộ hệ thống sinh thái; tương tác biện chứng giữa các thành phần;

III. Kỹ năng phân tích bản chất hệ thống

IV. Kỹ năng điều phối, kết nối, lồng ghép các hợp phần trong và ngoài hệ thống

V. Kỹ năng lồng ghép lợi thế giữa các hợp phần

Chuyên đề II: Qui trình Sinh thái và sản phẩm

Phần thứ ba: TRANG TRẠI SINH THÁI CHUYÊN NGHIỆP

Chuyên đề I: Thiết kế - Kỹ thuật - thực hành trang trại và từng hợp phần – Thú ý - Chăn nuôi - Tiết kiệm/tín dụng, Gieo, ươm, Chiết ghép, xử lý, lồng ghép, xen canh, luân canh, gối vụ, VACR - Vườn – Ao - Chuồng - Rừng - sáng kiến, thử nghiệm và đúc rút

trên nguyên tắc thích nghi và phù hợp – không áp đặt!: lồng ghép trong toàn bộ thời gian thực hành trang trại

Chuyên đề II: Phân tích chi phí - lợi ích

Lợi ích tài chính; hiệu quả kinh tế nông hộ; Kinh tế môi trường; Kinh tế đạo đức; Kinh tế tín ngưỡng; Kinh tế xã hội; Kinh tế hài hoà thiên nhiên và xã hội.

Chuyên đề III. Công nghệ thông tin – Ngôn ngữ - kỹ năng dịch vụ chuyên nghiệp: lồng ghép trong tất cả chương trình

Chuyên đề IV: Chiến lược quản trị sinh thái và kế cận : lồng ghép trong tất cả chương trình

Chuyên đề V: Mạng lưới và phát triển thị trường sinh thái ngách: lồng ghép trong tất cả chương trình

Phần thứ tư: NGHIÊN CỨU - XUẤT BẢN – NHẬN THỨC CÔNG CHÚNG VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Chuyên đề I: Phương pháp luận tiếp cận tâm lý tộc người;

Chuyên đề II: Liên thế hệ giữa các tộc người;

Chuyên đề III: Tín ngưỡng thiên nhiên – Ý chí tộc người được lồng ghép trong tất cả các môn học

Chuyên đề IV: Tín ngưỡng Cộng đồng - Rừng Cộng đồng - Giáo dục Truyền thống : lồng ghép trong tất cả các môn học trên cơ sở các bài giảng của các “Giáo sư Gia truyền liên thế hệ”

Chuyên đề V: Pháp Luật, An ninh và Dịch vụ Sinh thái

Phần thứ 5: DỊCH VỤ SINH THÁI VÀ GIAO LƯU QUỐC TẾ

Chuyên đề I: Kỹ năng thuyết trình, Phân tích, Phản biện và Vận động Chính sách Nông nghiệp Sinh thái: Lồng ghép trong tất cả các chuyên đề, phát hiện cơ hội để kết nối, đối thoại, tuyên truyền phổ biến hành vi phụng dưỡng thiên nhiên và hướng thiện môi trường trên nền tảng tín ngưỡng tộc người và văn hoá cộng đồng của học sinh đối với báo giới, học sinh cấp mẫu giáo, cấp 1, 2, 3, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, học giả, nhà

ngiên cứu, nhà lập pháp, nhà quản trị địa phương, giới doanh nghiệp, và bạn bè quốc tế!?

Chuyên đề II. Giao lưu quốc tế: những học sinh chăm chỉ, ngoan ngoãn, thiện chí học hỏi, kết quả học tập chuyên môn xuất sắc, tư cách đạo đức đoàn kết, trung thực, tự chịu trách nhiệm cao được chọn và tạo cơ hội đi giao lưu với các chủ trang trại quốc tế tại các quốc gia khác nhau và gia nhập mạng lưới quốc tế về nông nghiệp sinh thái.

Chuyên đề III: Thang tự thẩm định, kiểm tra và tự đánh giá kết quả: HEPA phát triển văn hoá tự nguyện, tự đánh giá thông qua chia tổ, chia nhóm và đánh giá chéo lẫn nhau/từng ngày/tuần/tháng/quí/học kỳ/sơ kết/tổng kết từng môn học/cả năm/cả khoá học.

Hợp phần I: Nhân cách và hành vi : 50% (Hành vi môi trường, tính cộng đồng, văn hoá ứng xử, ý thức tự nguyện, thẩm mỹ cuộc sống, nền nếp nội trợ, lao động, thể dục thể thao, quan hệ láng giềng và những điều kiêng kị).

Hợp phần II: Chuyên môn: 50 % (bài thi chấm trực tiếp trên mô hình thử nghiệm và trang trại của bản thân tại cộng đồng)

Phục lục I – Yêu cầu tuyển sinh

❖ Các tiêu chí tuyển chọn học sinh

1. Là học sinh người dân tộc thiểu số đang sống trong các vùng phòng hộ đầu nguồn, khu bảo tồn và vườn quốc gia của Việt nam.
2. Tốt nghiệp phổ thông trung học lớp 12 hệ chính quy
3. Đam mê nông nghiệp sinh thái
4. Có quỹ đất và quyền hành nghề trên quỹ đất hợp pháp
5. Được cộng đồng tín nhiệm cử đi học
6. Có cam kết trở về phục vụ cộng đồng
7. Được cộng đồng, chính quyền bảo lãnh bằng pháp luật các tiêu chí trên.

❖ Hồ sơ đi học gồm các bản gốc sau:

1. Sơ yếu lý lịch 01 bản
2. Giấy khai sinh 01 bản
3. Giấy khám sức khỏe 01 bản
4. Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học-cấp III hệ chính quy (bản photo công chứng)
5. Đơn xin và cam kết của cá nhân, cộng đồng, và chính quyền địa phương.
6. 02 ảnh 2x3

❖ Đóng góp của các bên

1. Gia đình: Sự ủng hộ đồng lòng, quyền sử dụng đất lâu dài bằng cam kết gửi nhà trường và chính quyền địa phương;
2. Cộng đồng: Tạo điều kiện thuận lợi để thực hành tại cộng đồng và gia đình;
3. Chính quyền sở tại: Thủ tục pháp lý trước, trong và sau thời gian đào tạo. Tạo điều kiện để học sinh được phát huy hết tiềm năng và kinh nghiệm trong xây dựng hệ thống, mạng lưới trang trại nông nghiệp sinh thái, hành lang pháp lý để tiếp cận các nguồn vốn tín dụng sau đào tạo.
4. Các đối tác hợp tác đào tạo: Hỗ trợ giáo trình và giáo viên đào tạo, thi cử và cấp chứng chỉ sau khi tốt nghiệp bằng hợp đồng đào tạo chuyên ngành với Viện SPERI;
5. SPERI: Phương pháp, giáo trình đào tạo, mô hình đào tạo và thực hành, điều kiện ăn, ở, đi lại và hỗ trợ thủ tục vay tín dụng xây dựng mô hình sau khi tốt nghiệp.

❖ Cách thức tuyển sinh

- Dựa vào tiêu chí (tại phụ lục I)
- Đồng thuận của chính quyền, cộng đồng, gia đình, nhà trường, Viện SPERI
- Phỏng vấn, kiểm chứng trực tiếp của nhà trường và Viện SPERI;
- Bảo hiểm thân thể cho học sinh khi nhập trường thử nghiệm và kiểm tra;

- Tập sự trong thời gian 01 đến 03 tháng tại HEPA (tùy năng lực, thái độ, hành vi, tính kỷ luật, đam mê nghề nghiệp).
- Thông báo trúng tuyển sau 01 tới 03 tháng tập sự tới thí sinh, gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương;
- Thực hiện qui trình đào tạo chuẩn của Viện SPER và Viện PRI – Úc;
- Học sinh xuất sắc được tập thể lớp và nhà trường ghi nhận được giữ lại trường làm giảng viên cho các khoá sau.

❖ **Các ưu đãi từ Viện SPERI**

- Được hỗ trợ bảo hiểm thân thể 24/24 trong thời gian học tập.
- Được tham gia các khoá học, hội thảo trong nước và quốc tế (với học sinh xuất sắc).
- Được hỗ trợ các sáng kiến cá nhân liên quan đến hệ thống trang trại nông nghiệp sinh thái.

❖ **Vùng tuyển sinh cho Khoá I – Trang trại Nông nghiệp sinh thái 2008 – 2010**

- Tỉnh Lào Cai: huyện Simacai: 03 học sinh; huyện Bắc Hà: 03 học sinh;
- Tỉnh Lạng sơn : dự kiến 02 em
- Tỉnh Nghệ An: huyện Quế Phong: xã Hạnh Dịch: bản Na Sái và bản Pôm Om: 06 học sinh; xã Tri Lễ: 04 học sinh.
- Tỉnh Hà Tĩnh: huyện Hương Khê: xã Hương Liên: bản Rào Tre và bản Giàng: 04 học sinh.
- Tỉnh Quảng Bình: huyện Tuyên Hoá: xã Lâm Hoá: bản Kè: 01 học sinh, bản Cà Xen: 01 học sinh, bản Chuối: 01 học sinh, bản Cáo: 02 học sinh.
- Tỉnh Luang Phra bang – Laos, dự kiến 6 em
- Tỉnh Yunnan – China dự kiến 02 em

Khoá đào tạo Nhà nông Sinh thái Chuyên nghiệp trẻ 2008 – 2010 (Lớp K1A)

A. Xuất xứ của Khoá học:

Hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội – SPERI và Viện Nông nghiệp bền vững – Permaculture – Úc đã thống nhất một mục tiêu cuối cùng là phần đầu trong kế hoạch 5 năm từ 2008, có được một đội ngũ Nhà nông Sinh thái trẻ thuộc các cộng đồng dân tộc thiểu số, khu vực Đông Nam Á yêu thích nghề nông, đủ tự tin và bản lĩnh trở thành những nông dân nông cốt trong mạng lưới Nhà nông Sinh thái trẻ chuyên nghiệp lưu vực Mêkông. Các Nhà nông Sinh thái này là chủ nhân của các mô hình đào tạo thực hành trang trại nông nghiệp sinh thái cấp nông hộ, cấp cộng đồng, cấp vùng và quốc tế. Các “Nhà nông Sinh thái trẻ” này sẽ tự hoàn thiện được một hệ thống giáo trình và tự đào tạo thực hành dựa trên nguồn tri thức bản địa của chính dân tộc và chính trên cảnh quan thiên nhiên của họ, nhằm phục vụ cho chiến lược chống hoang mạc hoá các vùng rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực Mêkông. Các Nhà nông Sinh thái trẻ này, sau khi được công nhận tốt nghiệp sẽ trở thành các chủ nhân của Trang trại. Họ vừa là những giáo viên giảng dạy mà giáo trình học chính là các trang trại do chính các chủ nhân này tự xây dựng và phát triển lên. Các Trang trại Sinh thái của các chủ nhân trẻ dân tộc thiểu số sau khi được cấp bằng Nông nghiệp Sinh thái sẽ trở thành những diễn đàn chia sẻ thực tiễn và sinh động về tôn trọng bản chất hệ thống của tự nhiên trong qui hoạch sử dụng đất hiệu quả và bền lâu cho người nông dân của từng cộng đồng nói riêng, và cho toàn lưu vực Mêkông nói chung. Các trang trại Sinh thái sẽ trở thành điểm đến của các nhà nghiên cứu văn hoá, cảnh quan, khoa học xã hội và trở thành bảo tàng sống về “*bản chất đa dạng văn hoá sinh thái của cộng đồng vùng dân tộc thiểu số*” cho sự nghiệp đào tạo và phát triển nguồn lực trẻ bằng chính nguồn nội lực (tri thức, kinh nghiệm và mối quan tâm của chính họ), và nguồn vốn thiên nhiên tự có của chính cộng đồng, vì một phương pháp luận tiếp cận phát triển hài hoà giữa con người với thiên nhiên hiện tại và hướng tới hạnh phúc của các thế hệ tương lai.

B. Phương pháp tiếp cận học sinh

Bước 1. Học sinh đảm bảo các tiêu chí tuyển chọn của Viện SPERI và Viện Nông nghiệp bền vững của Úc; với sự đàm đạo và đối thoại trực tiếp với học sinh, gia đình, cộng đồng và chính quyền;

Bước 2. Cộng đồng là người phê duyệt vòng 1 của học sinh;

Bước 3. Gia đình, cộng đồng, chính quyền cùng cam kết các kết quả tuyển chọn;

Bước 4. Hoàn thiện hồ sơ và quyết định thông báo nhập trường để thử nghiệm và kiểm tra;

Bước 5. Học sinh tới nhập trường và được tự do đề xuất các ý tưởng trên trang trại thực nghiệm¹⁰ của Trường. Các ý tưởng được tranh luận trong không gian tự do giữa các bạn, giữa bạn với các chủ trang trại sinh thái, với các già làng. Cán bộ Viện SPERI ghi chép và tư vấn bằng hình ảnh;

Bước 6. Học sinh tự thảo luận theo nhóm để cùng tìm kiếm các giải pháp thực hiện ý tưởng trên trang trại thực nghiệm của Trường. Các giải pháp được phản biện bởi những bạn bè, với các chủ trang trại Sinh thái khác và với chính các Già làng thuộc cộng đồng nơi các em sinh ra và lớn lên. Cán bộ Viện SPERI ghi chép, quay phim, và tư vấn bằng hình ảnh;

Bước 7. Từng nhóm học sinh có cùng ý tưởng, cùng sở thích trên từng vùng đặc thù Sinh thái riêng, tự vẽ theo dáng điệu của cảnh quan theo giấc mơ của mình trên nền tảng phụng dưỡng và tôn trọng các vẻ đẹp thiên nhiên của từng mô hình thực nghiệm. Các ý tưởng và sở thích của các em được phản biện bởi những bạn bè, với các chủ trang trại Sinh thái khác và với chính các Già làng thuộc cộng đồng nơi các em sinh ra và lớn lên. Cán bộ Viện SPERI ghi chép và tư vấn bằng hình ảnh;

Bước 8. Học sinh tự thảo luận các giải pháp qui hoạch, trích đo và thiết kế tổng quan; được phản biện bởi những bạn bè, với các chủ trang trại Sinh thái khác và với chính các Già làng thuộc cộng đồng nơi các em sinh ra và lớn lên. Cán bộ Viện SPERI ghi chép và tư vấn bằng hình ảnh;

Bước 9. Từng nhóm sở thích của từng mô hình trang trại thực nghiệm tự liệt kê tất cả các chi phí vật chất và phi vật chất cho mô hình trang trại mà mình đã chọn, và được phản biện bởi những bạn bè, với các chủ trang trại Sinh thái khác và với chính các Già làng thuộc cộng đồng nơi các em sinh ra và lớn lên bằng . Cán bộ Viện SPERI ghi chép và tư vấn bằng hình ảnh;

Bước 10. Từng học sinh mang qui trình của 9 bước và những thành quả trở về bảo vệ trước gia đình, trước cộng đồng và trước chính quyền để tiếp thu các ý kiến phản biện từ các bậc già làng tại cộng đồng và hoàn thiện 9 kỹ năng đã tự trực tiếp xây dựng và thực hiện tại mô hình thực nghiệm trên;

¹⁰ Trường có không gian Sinh thái (đất, rừng, suối, bãi bằng) để học sinh tự quan sát, tự phân tích kiến trúc cảnh quan của từng đặc thù thiên nhiên, tự đưa ra các ý tưởng cho từng kiến trúc cảnh quan và qui hoạch trên trang trại thực nghiệm của các em

Bước 11. Vận dụng 10 bước trên để xây dựng luận chứng qui hoạch trang trại nông nghiệp sinh thái của chính gia đình và lấy ý kiến phản biện của bố mẹ, vợ, chồng và cộng đồng. Hoàn thiện các ý kiến đóng góp tại cộng đồng. Sau đó đưa đến trường để lấy ý kiến phản biện của các bạn từ nhiều nơi khác đến. Tiếp tục hoàn thiện với sự tham gia phản biện của các chủ trang trại đã đi trước;

Bước 12. Bảo vệ chính thức đề cương “Nhà Nông Sinh thái trẻ - Khoá K1A” trước toàn thể lớp học và thầy cô giáo.

Bước 13. Quyết định chính thức được trúng tuyển vào “**Khoá đào tạo Nhà nông Sinh thái 2008 – 2010**” (Lớp K1A)

C. Qui chế tự quản của nhà trường HEPA trong thời gian tập sự để trở thành sinh viên chính thức lớp K1A

Phần chuyên môn:

Bước 1. Học sinh tự bầu lãnh đạo¹¹ lớp học của mình trên cơ sở dân chủ;

Bước 2. Học sinh tự xây dựng qui chế¹² của lớp, lấy ý kiến đóng góp của các chủ mô hình và thầy cô giáo;

Bước 3. Học sinh tự thiết kế Sổ theo dõi nhật ký lớp học và sổ theo dõi việc thực hiện qui chế lớp;

Bước 4. Học sinh tự hình thành các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm hàng tuần – hàng tháng – hàng quý theo từng chuyên đề, học phần;

Bước 5. Học sinh tự đề đạt tâm tư, nguyện vọng nghiên cứu và học tập và đệ trình lãnh đạo lớp (tùy theo từng loại hình đề đạt mà các bạn gặp trực tiếp trưởng lớp hay phó lớp);

Phần Nhân cách và hành vi

Bước 6: Học sinh dân tộc nào mang đồng phục dân tộc ấy khi lên lớp ở thực địa và trong phòng, sử dụng các sản phẩm sinh thái truyền thống để gội đầu, giặt giũ và các sinh hoạt khác;

Bước 7: Học sinh từng mô hình tự chịu trách nhiệm chăm lo đời sống cho mô hình mình theo tiêu chuẩn học bổng của trường HEPA;

Bước 9: Từng mô hình tự chịu trách nhiệm về rác thải phân huỷ và không phân huỷ. Giao lưu văn hoá rượu giữa các tộc người do học sinh tự viết qui trình và đạo diễn tại lớp học.

Những điều kiêng kỵ tại HEPA: uống rượu, hút thuốc lá, ngồi quán, gây gổ đánh nhau, mất đoàn kết nội bộ, đố kị và tự ti tự mãn.

Bước 10. Khi phát hiện những hành vi phá rừng và vi phạm qui chế của lớp học, báo cáo lớp trưởng và giáo viên chủ nhiệm kịp thời để có giải pháp xử lý;

Bước 11: Học sinh từng mô hình, từng lớp phải có một sáng kiến/một tuần, mà sáng kiến đó có ý nghĩa nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng truyền thống của dân tộc mình trong duy trì tương thân tương ái lớp mình, trong duy trì sự cộng đồng trách nhiệm tại HEPA và tài nguyên thiên nhiên nói chung tại HEPA. Cấm săn bắt, ăn thịt thú rừng và đi thực các loài cây, con đi nơi khác;

¹¹ Lớp trưởng: phụ trách chung: chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ lớp học trước nhà trường và công tác đối ngoại. Một lớp phó: chịu trách nhiệm giúp lớp trưởng phụ trách toàn bộ các hoạt động thực hành liên quan đến lớp học như: ăn nghỉ, trang phục, vệ sinh môi trường, giờ giấc và các hoạt động văn hoá, xã hội, thể dục, thể thao.

¹² Qui chế lớp là tư cách pháp nhân của lớp học do chính học sinh tự đưa ra, tự kiểm soát và tự đánh giá. Qui chế lớp được bổ sung theo thời gian tùy theo sự thay đổi của học sinh và do học sinh quyết định.

Bước 12. Lãnh đạo lớp tự bàn bạc giải pháp trả lời các bạn. Nếu tự xét thấy ngoài khả năng của mình, lãnh đạo lớp xin ý kiến tư vấn các chủ trang trại của trường, hoặc gặp trực tiếp thầy cô giáo chủ nhiệm, hoặc lãnh đạo lớp đề xuất bằng văn bản nhu cầu toạ đàm chia sẻ mở rộng với các đối tác bên ngoài, và gửi lên văn phòng vùng quản lý trực tiếp, có cc tới Viện SPERI theo địa chỉ: coordinator@speri.org; head@speri.org, board@speri.org, k1Afacilitator@speri.org;

Lưu ý: nếu học sinh thuộc đối tượng quốc tế, hoặc học sinh Việt nam giao dịch thông thạo bằng tiếng Anh, mọi thắc mắc không tự tìm giải pháp để giải toả trong lớp mình thì liên hệ với các địa chỉ trên, và địa chỉ sau đây bằng tiếng Anh: info@farmerfieldschool.net

Bước 13: Quy chế phối hợp giữa học sinh và cán bộ SPERI/HEPA – vùng biên giới Việt – Lào

Tuyên bố pháp lý của Viện:

Điều 1: HEPA là khu vực biên giới Việt Lào – theo bản đồ Hành chính Việt nam

Điều 2: HEPA là một cơ quan trực thuộc Viện SPERI/CHESH - hoạt động theo Luật Khoa học Công nghệ và Điều lệ Viện SPERI/CHESH

Điều 3: HEPA chịu sự giám sát của luật Khoa học Công nghệ thông qua Bộ Khoa học Công nghệ giấy phép số:

Điều 4. Quy định trang phục truyền thống, chân phươg, mô phạm, tư cách và trí tuệ; Trang phục đứng lớp khác với trang phục thực hành tại nông trang. Nghiêm cấm mọi hành vi, cử chỉ, xưng hô theo ngôn ngữ đường phố, và chợ búa thô tục;

Điều 5. Thời gian học và dạy tại giảng đường và trang trại :

Mùa Đông: AM 8.00 -12.00; PM 2.00 – 6.00; Mùa Hè: AM 7.30 – 11.30; PM: 1.30 - 5.30;

Điều 6. Lịch học, thực hành, tự chịu trách nhiệm trong tuần:

Sáng thứ 2, thứ 4 và thứ 6 học tập trung tại giảng đường - tổng kết các khái niệm, các định nghĩa cơ bản, và học tiếng Anh từ một tuần thực hành trang trại;

Ngày thứ 3, 5, và các buổi chiều thứ 2,4,6 thực hành tại trang trại.

Ngày thứ 7: Sáng thư giãn, thể dục, giả ngoại, học chụp ảnh, quay phim, điều tra, bảo vệ rừng và nhặt củi; Chiều : học máy vi tính và cấu tạo đơn giản; Tối: Thực hành tiếng Anh và Nghe nhạc;

Ngày Chủ nhật: Sáng trồng và chăm sóc vườn rau, nhà bếp. Chiều tổng vệ sinh toàn khu vực. Tối: thực hành tiếng Anh và sinh hoạt văn nghệ;

Điều 6. Lịch tập thể dục thể thao, bơi lội:

Mùa Đông: AM: 6.00 – 6.30; PM: 5.00 -5.30; Mùa Hè: AM 5.00 – 5.30; PM 5.30-6.00

Điều 7. Nghiêm cấm mọi hình thức uống rượu trong ngày làm việc (trong ăn trưa và giữa ngày);

Điều 8. Nghiêm cấm các hành vi tề tựu, rượu chè tùy hứng, không thuộc phạm vi chương trình sinh hoạt của Viện tại HEPA – vùng biên giới Quốc gia

Điều 9. Khách liên hệ cá nhân phải được thông qua bằng văn bản và được sự đồng ý của Văn phòng Viện SPERI tại HEPA;

Điều 10: Giao ban tuần vào chiều thứ 5 quay vòng giữa các mô hình nhằm phối hợp hoạt động hiệu quả và đảm bảo an ninh, trật tự, chia sẻ kinh nghiệm, nội dung ghi nhật ký nông hộ, khảo sát, điều tra bảo vệ rừng vùng biên giới và kỷ cương của lớp học và cơ quan;

Điều 11. Giao ban tháng nhằm chia sẻ những thất bại, rủi ro, kết quả đạt được giữa các nhóm học sinh, các chủ mô hình, đánh giá các loại hình sản phẩm sau một tháng so với các khoản chi về thời gian, tài chính, văn phòng phẩm, điện nước, trí tuệ và khấu hao tài sản công trong khu vực HEPA (các khoản chi/tháng chỉ thanh toán khi các kết quả đã được đánh giá chéo qua giao ban tháng bằng văn bản).

Điều 12. Tham gia đầy đủ các qui định phối kết hợp giữ gìn An ninh, trật tự vùng Biên giới với Chính quyền Nhân dân xã Sơn kim 1, 2; Đoàn Biên phòng, Quân khu 4, Công an xã, Thị trấn Tây sơn và các lực lượng hữu quan, xây dựng một mô hình HEPA tự tin, an toàn, văn minh và hài hòa.

Khung chương trình đào tạo Nhà nông Chuyên nghiệp

Trường đào tạo thực hành Nhà nông chuyên nghiệp - HEPA

TT	Nội dung	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận C.đề	?!
I	KIẾN THỨC CƠ BẢN	400	100	300		
I.1	Khái niệm & Định nghĩa					
I.1.1	Khái niệm					
I.1.2	Định nghĩa					
I.2	Thực hành Khái niệm					
I.2.1	Quan sát và nhận diện thực tiễn				BB	
	Thực hành kiến trúc cảnh quan				BB	
	Luận chứng trang trại				BB	
	Lập kế hoạch hệ thống				BB	
	Nhật ký Nông hộ				BB	
II	HOÀN THIỆN HÀNH VI – NHÂN CÁCH - KỸ NĂNG	700	150	550		
II.1	Hoàn thiện đạo đức – hành vi					
II.1.1	Nhật ký Nông hộ					
II.2	Hình thành kỹ năng chuyên nghiệp					
II.2.1	Kỹ năng thiết kế qui hoạch hệ thống					
II.2.2	Kỹ năng nhận diện, phân tích và lồng ghép các hợp phần				BB	
II.2.3	Quy trình Sinh thái				BB	
III	TRANG TRẠI SINH THÁI CHUYÊN NGHIỆP	1.800	150	1.650		
III.1	Thực hành trang trại					
III.2	Phân tích lợi ích – chi phí - hiệu quả				BB	
III.3	Công nghệ thông tin – Ngôn ngữ -dịch vụ chuyên nghiệp					
III.4	Chiến lược quản trị Sinh thái				BB	
III.5	Mạng lưới và phát triển thị trường Sinh thái Ngách				BB	
IV	N/C-XB - NHẬN THỨC – VĐCHÍNH SÁCH	1.500	300	1.200		
IV.1	Liên thế hệ - Tín ngưỡng thiên nhiên				BB	

IV.2	Tín ngưỡng cộng đồng – Giáo dục Truyền thống (luật tục)				BB	
IV.3	Pháp luật – An toàn và Tâm lý xã hội					
V	DỊCH VỤ SINH THÁI VÀ GIAO LƯU	400	50	350		
	Tổng số tiết	4.800	750	4.050	12	

Phương pháp luận Dạy bằng cách Học từ Học sinh; Học bằng cách thực hành.

Giới thiệu

Phương pháp luận “Giảng dạy bằng quá trình tự học và Học tập bằng quá trình tự làm” do Trường đào tạo Nhà nông Sinh thái - HEPA của Viện SPERI hiện đang là phương pháp luận tiên phong của chương trình Đào tạo lại - TOT¹³. Phương pháp này phát huy tính chủ động và tự có về nguồn tri thức của chính người học. Phương pháp luận này được xây dựng dựa trên cách hiểu và mối quan tâm thực tế của người đi học. Cơ chế thực hành phương pháp này dựa trên văn hoá ứng xử tôn trọng và động viên, khuyến khích người học thay vì các biện pháp áp dụng hành vi xử phạt hành chính và kỷ luật người đi học. Phương pháp luận “Giảng dạy bằng quá trình tự học và Học tập bằng quá trình tự làm” trân trọng mối quan hệ hai chiều bình đẳng giữa người đi học và người đi trợ giảng;

Trường đào tạo Nhà nông Sinh thái - HEPA nỗ lực tạo ra những khoảng không tự do nơi mà những người đi học (có thể đến từ nhiều vùng văn hoá sắc tộc và địa vực khác nhau) nhưng cùng chung một ý chí và nguyện vọng mong muốn thực hành các giải pháp, tri thức địa phương, cũng như kinh nghiệm làm thế nào để sinh sống thân thiện với môi trường, duy trì và bảo vệ hệ tự nhiên theo đúng đạo đức và mục tiêu Liên Thế hệ;

Có được khoảng không tự do để chia sẻ chính là điều kiện cơ bản nhưng mang tính quyết định để những người học tự tìm đến với nhau, tự cùng nhau tạo ra những sáng kiến, tự cùng nhau trao đổi và làm phong phú, giàu có hơn cho nhau nguồn tri thức của nhau và lẫn nhau để làm thế nào sử dụng, bảo vệ hệ tự nhiên một cách có hiệu quả nhất;

Điều tâm đắc nhất trong phương pháp luận này chính là dựa trên nền tảng nguồn tri thức bản địa và nguồn kinh nghiệm địa phương của chính người đi học để họ có thể cùng nhau

¹³ TOT = Đào tạo những người thầy có đủ năng lực và tự tin để đào tạo lại

chia sẻ và thiết kế nên những ý tưởng cho giấc mơ của chính họ và cùng xây dựng một tương lai an toàn cho chính những nông hộ của họ, gia đình họ, và cộng đồng họ.

Quá trình tiến tới hình thành Phương pháp luận Giảng dạy chính bằng quá trình tự học

I. Đi bộ quan sát các khu vực cảnh quan và diễn thế sinh thái

Bước 1. Phân chia thành nhiều nhóm đi bộ quan sát các khu vực cảnh quan và diễn thế sinh thái; tăng cường thảo luận tại thực địa; đứng từ trên cao xuống, các thành viên cùng quan sát tổng thể và chia sẻ với nhau theo hình thức liên hệ giữa địa thế khu vực này và địa thế khu vực khác; tìm điểm tương đồng và khác nhau;

Bước 2. Thảo luận theo nhóm về những nét khác nhau cơ bản (khác nhau về bản chất hệ thống) từ chính những kinh nghiệm tại các khu vực khác nhau; chia sẻ những cách nhìn - cách hiểu - cách vận dụng ở các địa vực khác nhau như thế nào;

Bước 3. Nhóm tổng hợp lại thành các đề xuất sau khi liên hệ với các kinh nghiệm bản địa địa phương để xây dựng thành những nét “Văn hoá Sinh thái” riêng cho địa vực HEPA; hoàn toàn nên đưa ra những liên hệ - bổ sung - và sáng tạo mới giữa địa vực HEPA và khu vực sinh thái riêng tại cộng đồng nơi học sinh sinh sống;

Bước 4. Khái niệm về “**Đi bộ Quan sát các Khu vực Cảnh quan**” được hình thành;

Bước 5. Hoàn thiện các cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Đi bộ Quan sát các Khu vực Cảnh quan**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

II. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Quy hoạch Cảnh quan Tổng quan”

Bước 1: Những người đi học cùng nhau miêu tả lại toàn bộ cảnh quan tự nhiên và kiến tạo tự nhiên trên nền giấy A0 để cùng nhau chia sẻ, và thảo luận; mỗi người tự vẽ một bản;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau thảo luận và chỉ ra những lợi thế địa vực, lợi thế tự nhiên, đi kèm cả những điểm bất lợi trong cảnh quan;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau tổng quan lại, suy nghĩ, và ước lượng xem một Cảnh quan Tổng quan trong một Quy hoạch Tổng thể sẽ như thế nào; và đưa ra bản phác thảo về Quy hoạch Cảnh quan Tổng quan;

Bước 4: Khái niệm về "**Quy hoạch Cảnh quan Tổng quan**" được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện các cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về "**Quy hoạch Cảnh quan Tổng quan**"; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

III. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Quy hoạch Sử dụng đất”

Bước 1: Những người đi học cùng nhau suy nghĩ và phân loại tại sao và làm như thế nào để nhận dạng những điểm lợi/bất lợi trong cảnh quan tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng thảo luận để thiết kế lên (làm mạnh hơn những điểm lợi thế của cảnh quan; làm giảm đi những điểm bất lợi của cảnh quan tự nhiên) để đóng góp trong Bản thảo Quy hoạch Tổng thể Hệ thống Trang trại; và cũng chính những người học phải tự đưa ra được những luận điểm để bảo vệ cho Bản thảo Quy hoạch Tổng thể Hệ thống Trang trại của chính họ đi kèm với những kế hoạch triển khai và phương pháp làm thế nào;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau thảo luận thêm những cách thức khác nhau (tạo ra nhiều sự lựa chọn) về các thiết kế cảnh quan, các cách thức lồng ghép canh tác nông nghiệp trong Hệ thống Nông trang Tổng thể tuân theo Quy luật của Tự nhiên;

Bước 4: Khái niệm về "**Quy hoạch Sử dụng đất**" được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện các cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về "**Quy hoạch Sử dụng đất**"; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

IV. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Lập luận Xây dựng Nông hộ”

Bước 1: Những người đi học cùng nhau thảo luận để xác định rõ tầm nhìn dài hạn, quy hoạch tổng quan trong Quy hoạch Sử dụng đất lâu dài của Nông hộ là gì;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau thảo luận để xác định Quy hoạch Chiến lược để Nông hộ của họ trở thành hiện thực - làm thế nào để Nông hộ trở thành Nông hộ Sinh thái trong tương lai;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau đưa ra những thứ tự ưu tiên để làm thế nào những nhu cầu ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn đều có thể gặp được;

Bước 4: Khái niệm về "Lập luận Xây dựng Nông hộ" được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện các cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “Lập luận Xây dựng Nông hộ”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

V. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Chương trình Hành động

Bước 1: Những người đi học cùng nhau xác định rõ cái gì, tại sao, như thế nào, khi nào, ở đâu, và ai sẽ thực hiện các hoạt động cụ thể;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau tính toán số lượng - chất lượng, chi phí - lợi ích, chi phí - hiệu quả, chi phí - tác động tương ứng với từng hoạt động cụ thể;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau xem xét và ước lượng dự đoán những đầu ra trong tương lai.

Bước 4: Khái niệm về "Chương trình Hành động" được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện các cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “Chương trình Hành động”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

Sau khi thực hiện đầy đủ những quy trình thực hành - học và hiểu những khái niệm trên, thứ tự tiếp theo sẽ là:

1. Những người đi học quay trở về cộng đồng của họ và tiếp tục thực thi - hoàn thiện chương trình hành động của họ để nhằm có được những mô hình trình diễn (thử nghiệm) có sự đóng góp và bổ sung trợ giúp từ phía cộng đồng (người già trong làng, những nông dân dày dạn kinh nghiệm);
2. Việc thực hành những kỹ năng nói trên chính là quá trình bắt đầu triển khai vận dụng những kiến thức được cùng học - cùng trao đổi để nhằm làm phong phú hơn cho chính nông hộ của người đi học;
3. Ngay một hoàn thiện tiếp các kỹ năng trên mô hình; sẵn sàng chuẩn bị cho những chia sẻ và thảo luận khi quay trở lại lớp tại HEPA;
4. Tranh thủ mọi sự đóng góp và ý kiến từ phía cộng đồng bởi chính những người già trong làng, và những nông dân dày dạn kinh nghiệm;
5. Quay trở về HEPA để chuẩn bị bảo vệ những ý kiến - chiến lược - thứ tự hành động của Nông hộ trước toàn thể các học viên khác và các đồng nghiệp tại HEPA;

VI. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Phân loại Thực vật học

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ những kiến thức của cộng đồng về miêu tả các loài cây thực vật rừng;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau nhận dạng, và định nghĩa bằng chính tên nhận dạng địa phương của các loài cây thực vật đó; miêu tả các loài thực vật với chức năng, công dụng, những hợp phần của cây bằng chính ngôn ngữ địa phương; hữu dụng những phần nào của cây vì mục đích gì (cho gỗ, cho cỏ, cho thuốc nam, cho nhuộm màu tự nhiên, hay cho nguồn thực phẩm rau sạch);

Bước 3: Những người đi học cùng nhau học cách thu thập, làm phiên bản, và ghi chép cẩn thận về 2 bước trên;

Bước 4: Khái niệm về "**Phân loại Thực vật học**" được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về "**Phân loại Thực vật học**"; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau

chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

VII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Phân loại Động vật học

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ những kiến thức của cộng đồng về mô tả các loài động vật rừng;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau định nghĩa bằng chính tên gọi địa phương của các loài động vật đó; miêu tả các loài động vật với những chức năng hữu dụng của chúng; xác định loài 4 chân, 2 chân, có cánh, nguồn thức ăn động vật thường thích, mùa động vật thường ghép đôi, thụ tinh, sinh sản, ...;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau học cách thu thập, và ghi chép cẩn thận về 2 bước trên;

Bước 4: Khái niệm về "**Phân loại Động vật học**" được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về "**Phân loại Động vật học**"; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

VII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Phân loại Côn trùng học

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ nguồn tri thức cộng đồng về miêu tả những loài côn trùng trên nông trang, côn trùng trong rừng, côn trùng có hại cho cây trồng;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học tập, nhận dạng, và miêu tả những loài côn trùng theo tên địa phương, những công dụng và giá trị sử dụng của chúng; điều kiện thời tiết mà côn trùng hay xuất hiện có nguy cơ gây hại cho mùa màng (tháng nào là cao điểm);

Bước 3: Những người đi học cùng nhau học cách thu thập, và ghi chép cẩn thận về 2 bước trên;

Bước 4: Khái niệm về "**Phân loại Côn trùng học**" được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện cách phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Phân loại Côn trùng học**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

IX. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Sinh thái học Thực vật

Bước 1: Những người đi học cùng nhau nhận dạng và miêu tả những loài cây nào thường sinh sống ở đâu ở trong rừng và tại sao?

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học hỏi cách điều chỉnh của từng loài cây sinh trưởng trong từng mùa vụ?

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ và miêu tả cách thích nghi của từng từng loài cây với các điều kiện đất khác nhau;

Bước 4: Khái niệm về "Sinh thái học thực vật" được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Sinh thái học thực vật**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

X. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Sinh thái học Động vật

Bước 1: Những người đi học cùng nhau học hỏi, chia sẻ, và miêu tả những con vật nào hay thường thích sinh sống ở những khu vực nào và tại sao?

Bước 2: Những người đi học cùng nhau trao đổi và suy ngẫm về sự thay đổi mùa vụ/thời tiết kéo theo sự thay đổi của dân số động vật thế nào; nguồn thức ăn của động vật thay đổi như thế nào và tại sao; tại sao có những loài động vật hay phá mùa màng/hoa màu?

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ và miêu tả lại cách thức và các điều kiện thích nghi của các loài động vật ở trên những điều kiện/hệ thống trang trại khác nhau ở những mùa vụ khác nhau;

Bước 4: Khái niệm về **Sinh thái học Động vật** được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về **“Sinh thái học Động vật”**; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XI. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Sinh thái học Côn trùng

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ và miêu tả lại những nơi nào các loài côn trùng thường hay sinh sống và tại sao;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học hỏi và giải thích làm thế nào để những loài côn trùng sống trong rừng ở những điều kiện mùa vụ khác nhau. Mùa nào tấn suất xuất hiện của côn trùng cao hơn, ăn nhiều rau quả hơn, và tại sao? Khi đói ăn, làm thế nào để côn trùng đỡ ăn rau màu của nông hộ? Những côn trùng nào là côn trùng có lợi/có hại, và thường xuất hiện vào mùa nào? Côn trùng tác động qua lại với hệ thực vật/động vật nói chung như thế nào? Mạng lưới các loài côn trùng kết nối như thế nào trong và ngoài nông trang;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau học hỏi về tại sao và làm thế nào để côn trùng thích nghi sinh sống được ở các điều kiện trang trại khác nhau vào những mùa khác nhau;

Bước 4: Khái niệm về **Sinh thái học Côn trùng** được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, phân loại, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về **“Sinh thái học Côn trùng”**; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Nguồn Tri thức Bản địa”¹⁴

¹⁴ Đây là Nguồn tri thức được hình thành theo sát sự thực hành và thích nghi trong cuộc sống hàng ngày của con người đối với ứng xử - sử dụng - và bảo vệ hệ tự nhiên xung quanh.

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ nguồn tri thức bản địa về cách thức sử dụng cây/cỏ/hoa, động vật, côn trùng trong cuộc sống hàng ngày. Tín ngưỡng và niềm tin đối với hệ tự nhiên (hướng (đông/tây/nam/bắc), nguồn ánh sáng mặt trời (mọc/lặn)). Cách thức của cộng đồng sử dụng nguồn thuốc nam, sử dụng nguồn cây thực vật tự nhiên để làm nhuộm màu tự nhiên, tạo ra những thước váy có thêu thùa hoa văn với màu sắc tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học hỏi và lý giải tại sao và làm thế nào mà cộng đồng ông cha của họ đã tạo dựng nên những niềm tin và tín ngưỡng đối với hệ tự nhiên; những nét bí ẩn, những điều kỳ vĩ về thiên nhiên đến như vậy;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ về làm thế nào để tạo ra những liên kết hành động cùng nhau để bảo vệ hệ tự nhiên. Làm thế nào để tạo dựng một cuộc sống cân bằng giữa nhu cầu tối thiểu của con người và nhu cầu tái sinh lại của hệ tự nhiên. Tại sao người phụ nữ sinh ra trước, và mỗi khi sinh con đầu lòng - người phụ nữ thường cần phải thờ cúng và sử dụng dây tre để cắt rốn em bé (nhau thai giữa mẹ và bé). Cộng đồng sử dụng nguồn tri thức này từ bao giờ. Người ta thường sử dụng cây nào, hạt nào, hoa nào, rễ nào để tắm, sử dụng để ăn trước và sau khi sinh.

Bước 4: Khái niệm về **Nguồn tri thức bản địa** được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Nguồn tri thức bản địa**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XIII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Đa dạng Sinh thái”¹⁵

Bước 1: Những người đi học cùng nhau mô tả lại những kinh nghiệm về quá trình tương tác qua lại giữa các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giữa hệ động vật và hệ thực vật, giữa côn trùng và động vật, giữa động vật và cây cỏ, giữa động vật và động vật, giữa thực vật và cây cỏ;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau chia sẻ và lý giải tại sao và làm thế nào để các hình thái môi trường tự nhiên sinh sống cùng nhau hoà bình và thân thiện.

¹⁵ Đa dạng sinh thái chính là cuộc sống tự nhiên vốn có xung quanh chúng ta trong đó có bao gồm cả những thực hành thích nghi và cách hiểu của con người;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ về phương thức liên phối hợp hành động để vì thế giới tự nhiên cân bằng. Quá trình cạnh tranh tự nhiên tại sao và đã đang diễn ra như thế nào. Làm thế nào để quá trình cạnh tranh/chọn lọc tự nhiên hình thành nên động vật đầu đàn. Mùa vụ/thời tiết nào thường có lợi để phát triển thăng hoa hệ đa dạng sinh thái trong nông trang; mùa vụ/thời tiết nào thường bất lợi;

Bước 4: Khái niệm về **Đa dạng Sinh thái** được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Đa dạng Sinh thái**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XIV. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Đa dạng Văn hoá Sinh thái”¹⁶

Bước 1: Những người đi học cùng nhau mô tả lại những kinh nghiệm về quá trình tương tác qua lại của những cử chỉ/hành xử xã hội truyền thống trong tương tác với những vị thần tín ngưỡng của hệ tự nhiên; những cách thức như thế nào để cộng đồng vận dụng hệ luật tục truyền thống để duy trì những giá trị đạo đức, và thái độ giáo dưỡng đối với hệ tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học hỏi và lý giải tại sao và làm thế nào để những cộng đồng dân tộc thiểu số với hệ giá trị/bản sắc khác nhau để góp phần tạo ra những chuẩn mực hành xử và giá trị đạo đức rất riêng phản ánh niềm tin tâm linh của họ đối với hệ tự nhiên. Những chuẩn mực đạo đức thường được dựa trên những tiêu chuẩn sinh thái, thái độ, và cách hành xử đối với hệ tự nhiên.

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ làm thế nào để tiếp tục duy trì những giá trị luật tục của từng cộng đồng để hiểu về thiên nhiên. Làm thế nào để phát huy tính tự nguyện trong cộng đồng để nuôi dưỡng thiên nhiên. Làm thế nào để nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày một phong phú đa dạng và tương xứng với hệ niềm tin - giá trị bản sắc văn hoá. Điều gì sẽ xảy ra nếu có nhiều hành vi lạm dụng hệ tự nhiên. Những hình thức cộng đồng truy phạt như thế nào (tuân theo luật tục cộng đồng và giá trị tự nguyện)

Bước 4: Khái niệm về **Đa dạng Văn hoá Sinh thái** được hình thành.

¹⁶

A human philosophical foundation which footing from natural power of its diversity

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Đa dạng Văn hoá Sinh thái**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XV. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Đa dạng Sinh học và Quyền Tự nhiên

Bước 1: Những người đi học cùng nhau miêu tả lại những tương tác qua lại giữa hệ thống nông trang sinh thái và các hệ thống lân cận. Phân tích xem các thực hành nông nghiệp của nông dân tác động lên hệ tự nhiên như thế nào (ví dụ: những thực hành nông nghiệp truyền thống). Song song với đây, các bạn đi học cũng học tập về sự tương đồng và khác nhau giữa hệ thống cấu trúc truyền thống và hệ thống cấu trúc chính thống (ví dụ: pháp luật, chính sách, hành vi) điều chỉnh mối quan hệ giữa con người và hệ tự nhiên như thế nào. Giải thích thêm những hiện tượng phổ biến hiện hành về săn bắt thú rừng tự nhiên trái phép, độc canh hoá cây trồng vì mục tiêu thương mại, lạm dụng hệ tự nhiên bằng chính quyền được sinh tồn của chính hệ tự nhiên, và lạm dụng ngay cả quyền được làm phong phú hơn lẫn nhau của các dây chuỗi liên kết trong hệ tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học hỏi, chia sẻ, và lý giải xem những thiên hướng triết lý hành động khác nhau của 2 hệ: hệ luật tục và hệ luật pháp bởi những đặc thù thực hành trong ứng xử với hệ tự nhiên. Tại sao và làm thế nào để hệ luật pháp chính thống lưu tâm hơn đến quyền của tự nhiên (đồng nghĩa với những quyền được sống chung hoà với bất cứ động thực vật loài nào khác một cách tự nhiên nhất);

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ về luật tục truyền thống của cộng đồng (ví dụ luật tục nhìn nhận đa dạng sinh học và quyền tự nhiên (quyền của các thần linh trong rừng) như thế nào. Luật tục điều chỉnh các hành vi ứng xử của cộng đồng với hệ tự nhiên ra làm sao, có tuân theo Luật của Tự nhiên hay không. Các định luật vốn có trong tự nhiên cũng đã tự điều chỉnh mối quan hệ giữa hệ đa dạng này với hệ đa dạng khác. Những suy nghĩ trong cộng đồng cũng như các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng có ảnh hưởng như thế nào với sự phân bổ lại hệ tự nhiên. Ví dụ: mạng lưới thuốc nam với những già làng giàu có kinh nghiệm về tri thức thuốc nam, chia sẻ những loài cây thuốc nam, và biết vận dụng chia sẻ nguồn tri thức thuốc nam vì mục đích truyền thụ lại cho thế hệ mai sau; sự chia sẻ giữa các già làng ở các vùng miền khác nhau cũng nhằm mục đích làm giàu có hơn nguồn thuốc nam. Tại sao và làm thế nào để hệ thống pháp luật chính thống bắt đầu tạo ra những thước quyền về tự nhiên và những thước quyền này được lồng

ghép trong mối quan hệ xã hội nhằm điều chỉnh con người sống và nuôi dưỡng hệ tự nhiên một cách tốt hơn.

Bước 4: Khái niệm về **Đa dạng Sinh học và Quyền tự nhiên** được hình thành.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Đa dạng Sinh học và Quyền tự nhiên**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XVI. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Tính Công lý trong Môi trường”¹⁷ – Cử chỉ và Hành vi Xã hội

Bước 1: Những người đi học cùng nhau miêu tả lại mối quan hệ qua lại giữa những chuẩn mực giá trị truyền thống trong cộng đồng và những nét đẹp tinh liêng của tự nhiên. Làm thế nào mà cộng đồng vận dụng tốt quy chế luật tục truyền thống để phát huy giá trị đạo đức, giá trị tín ngưỡng trong hành vi cư xử của con người đối với hệ tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học tập và giải thích tại sao và làm thế nào khi các cộng đồng dân tộc thiểu số có những giá trị văn hoá rất khác nhau nhưng lại đồng cảm và đồng chia sẻ về suy nghĩ và tư duy hướng thiện với thiên nhiên. Bằng cách sống chung sống với thiên nhiên, con người đã tạo ra những chuẩn mực và quy phạm đạo đức rất riêng (phản ánh đúng niềm tin văn hoá riêng của từng cộng đồng) đối với thiên nhiên;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ về những tín ngưỡng và luật tục cụ thể quy định giá trị hệ tự nhiên, quy định các hành vi nuôi dưỡng ứng xử thân thiện với thiên nhiên. Luật tục có những hình phạt gì đối với những ai đe dọa hoặc phá hoại thiên nhiên. Những hình phạt hoặc khích lệ như thế nào ở trong cộng đồng để răn đe hay khuyến khích những ai đối xử xấu/tốt với thiên nhiên. Những chuẩn mực trong xã hội được hình thành từ chính quá trình tương tác với những chuẩn mực trong tự nhiên; và bản chất mối quan hệ tự nhiên giữa con người và hệ tự nhiên lại được thông qua những vị thần linh thiêng của tự nhiên. Cây thuốc nam sẽ có hữu hiệu nếu bản thân cây thuốc đó đứng một mình và nếu như không có vị.

¹⁷ Tính công lý trong môi trường bao gồm: những quyền bình đẳng của thế giới tự nhiên: hệ động vật, hệ thực vật, côn trùng, cây cỏ, đất đai, nước, khí hậu.

Bước 4: Khái niệm về "Tính Công lý trong Môi trường và Các Hành vi Xã hội" được hình thành sau khi hoàn thiện 3 bước nói trên.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Tính Công lý trong Môi trường và Các Hành vi Xã hội**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XVII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Sinh thái Nhân văn”¹⁸

Bước 1: Những người đi học cùng nhau chia sẻ và miêu tả lại những nét đẹp truyền thống của cộng đồng trong ứng xử với hệ tự nhiên;

Bước 2: Những người đi học cùng nhau học tập và trao đổi về cách hiểu tại sao và làm thế nào để cộng đồng hình thành nên niềm tin đối với thiên nhiên;

Bước 3: Những người đi học cùng nhau chia sẻ về luật tục truyền thống của cộng đồng trong việc phát huy những chuẩn mực giá trị hành vi nuôi dưỡng sống thân thiện với thiên nhiên;

Bước 4: Khái niệm về **Sinh thái Nhân văn** được hình thành dựa trên nền của 3 bước nói trên;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Sinh thái Nhân văn**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XVIII. Mối liên kết giữa Rừng Cộng đồng¹⁹ và Tín ngưỡng Cộng đồng

¹⁸ Sinh thái Nhân văn là ngành nghiên cứu về mối quan hệ qua lại bình đẳng và biện chứng giữa con người và thiên nhiên.

¹⁹ Community concept is reflecting both unique social economic and political civil relationship. Different family and people are living together and adapting by time with their surrounding nature. They together to create among themselves their social norms and philosophy of behave with the nature. Community Forestry is the special natural environment where community should be practicing on.

Bước 1: Cùng nhau học tập và chia sẻ về tại sao và quá trình liên kết như thế nào về mối liên hệ giữa tinh thần cộng đồng trong tương quan với thực hành rừng cộng đồng. Chia sẻ bằng chính những mẫu chuyện của những người học, và những người già trong mạng lưới.

Bước 2: Kể về những câu chuyện về làm thế nào để cộng đồng truyền miệng về những luật tục của cộng đồng trong sử dụng bảo vệ tài nguyên rừng cộng đồng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tại sao và làm thế nào để rừng cộng đồng trở thành một niềm tin quan trọng trong hệ thống giá trị của cộng đồng. Tại sao rừng lại cần có sự che chở của nhiều thành viên trong cộng đồng? Làm thế nào để chúng ta đối mặt với những vấn nạn của xã hội trong việc nhiều thành viên của xã hội vẫn thiếu ý thức bảo vệ - bảo tồn - phát triển rừng. Cần phải có thái độ học hỏi và lắng nghe những kinh nghiệm để lại của các già làng về cách thức làm thế nào các già làng vận động con cháu tham gia thực hành thờ phụng các vị thần thiên nhiên nhằm bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Bước 3: Tại sao tín ngưỡng cộng đồng lại có mối liên hệ với rừng cộng đồng? Những người đi học cùng nhau suy nghĩ và liên hệ với chính ví dụ của cộng đồng nơi học sinh đang sinh sống để tiếp tục học hỏi từ những người già; cố gắng ghi chép lại cẩn thận và viết ngắn gọn.

Bước 4: Khái niệm về **Mối liên kết giữa Rừng Cộng đồng và Tín ngưỡng Cộng đồng** được hình thành dựa trên nền của 3 bước ở trên.

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Mối liên kết giữa Rừng Cộng đồng và Tín ngưỡng Cộng đồng**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XIX. Thờ cúng Thần Cây Đa²⁰

Bước 1: Cùng nhau suy nghĩ về những câu hỏi và học tập từ những người già tại cộng đồng của học sinh về Tục lệ Cây Đa, thần Cây Đa, lễ cúng Thần Cây Đa. Những học sinh

²⁰ Thế giới con người và thế giới tự nhiên luôn liên hệ với nhau và hiểu nhau. Là một cái cây thì cũng giống như linh hồn của một con người. Cử chỉ hành vi thờ cúng cũng đồng nghĩa với việc giáo dục thế hệ trẻ rằng quyền lực của thiên nhiên, của thần cây Đa nằm trong chính cuộc sống của con người chúng ta. Hình ảnh về Lễ thờ Thần cây Đa có ý nghĩa giúp cho thế hệ trẻ suy nghĩ về chính Cuộc sống và Sự sinh tồn của mỗi chúng ta. Sự sinh tồn của mỗi chúng ta dựa vào quyền lực của tự nhiên và cũng là quyền quyết định tối thượng của người Mẹ tự nhiên. Ý nghĩa của việc thờ cúng có nghĩa là việc chuyển giao liên thế hệ từ thế hệ già sang thế hệ trẻ những chuẩn mực và giá trị đạo đức để cùng hướng tới một triết lý hành động chung **Nuôi dưỡng Thiên nhiên**.

quay trở về HEPA để tiếp tục chia sẻ những gì họ học tập được với nhau về tín ngưỡng thờ các loại thần thiên nhiên;

Bước 2: Cùng nhau cố gắng vận dụng vào những hình thức canh tác nông nghiệp của nông hộ và duy trì các hành vi tín ngưỡng truyền thống trong thờ phụng các loại thần thiên nhiên, phát huy phong tục thờ thần thiên nhiên bằng các bàn thờ và lễ vật truyền thống ngay trên trang trại của nông hộ;

Bước 3: Nên cùng nhau thực hành hàng ngày và cư xử hài hoà với mọi vật trên trang trại của nông hộ;

Bước 4: Nên cùng vận dụng, và cùng ghi chép lại toàn bộ Lễ Thờ cúng và tuân theo sự thay đổi của mùa màng;

Bước 5: Cùng chia sẻ và hướng dẫn cho những người tham quan học hỏi thêm;

XX. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Nhật ký Nông hộ Sinh thái”²¹”

Bước 1: Cả lớp phân chia nhóm và thảo luận để phác thảo ra Bộ khung của Nhật ký Nông hộ bao gồm những hợp phần ghi chép gì. Sau thảo luận, từng nhóm tổng hợp và chia sẻ lại với các nhóm khác trên Diễn đàn Toàn lớp;

Bước 2: Cùng nhau trao đổi và bổ sung những ý kiến đóng góp cho nhau để hoàn thiện bản thảo Khung của Nhật ký Nông hộ Sinh thái tốt nhất cho từng nhóm;

Bước 3: Hoàn thiện bản thảo Khung của Nhật ký Nông hộ Sinh thái; và đưa vào thực hành hàng ngày ở tại từng Nông hộ;

Bước 4: Hàng ngày cập nhật các quan sát, ghi chép lại, và có sự kiểm tra chéo giữa những người viết - người làm, và luôn đóng góp để tốt hơn;

Bước 5: Hình thành Khung Nhật ký Nông hộ Sinh thái mang tính chuẩn, nhưng vẫn đảm bảo tính linh động phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nông hộ cụ thể.

²¹ Đây là một khái niệm chủ đạo tới bất cứ nông dân nào cam kết và thực sự mong muốn theo đuổi triết lý nông trang sinh thái (hay vì nền nông nghiệp tinh thần). Nông dân nên nhận thức và hiểu rõ rằng họ sẽ là người duy nhất và cùng với tập hợp của nhiều người nông dân họ sẽ tạo ra một sức mạnh lớn để chống chọi với nền tiêu thụ tư bản cũng như cuộc sống hiện đại quá thừa thãi. Nhật ký là và sẽ là một hình thức đóng góp cũng như minh chứng tuyệt vời nhất về phương pháp dữ liệu hoá một cách có hệ thống, theo ngày tháng năm, để bất cứ ai đến học ở mô hình đều hiểu được thế nào và bằng phương thức gì để trở thành một nông hộ sinh thái đích thực. Những nông hộ sinh thái cũng luôn cần có nhật ký của họ để phục vụ làm tài liệu (cần, đủ) cho quá trình giảng dạy trực tiếp trên nông hộ, và đương nhiên, với những dòng nhật ký thì đây là khối di sản trí tuệ và kinh nghiệm quý báu nhất dành lại cho thế hệ trẻ (mai sau).

XXI. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông nghiệp “năng suất cao”²²

Bước 1: Cả lớp phân chia nhóm để thảo luận về cách thức ngày xưa ông bà, cha mẹ đã từng trồng/nuôi cây gì/con gì; bố mẹ và hàng xóm đã chọn những cây trồng nào cho năng suất cao; quy trình trồng/chăm sóc giống cao sản như thế nào, những giống cao sản có sử dụng hàm lượng phân bón hoá học không, nếu sử dụng phân bón hóa học thì những ảnh hưởng gì đã xảy ra (đối với sức khỏe của người phun thuốc, nồng độ chất hoá học trên đầu đơn vị diện tích đất/lúa/cây, chất lượng nước trên đồng ruộng, ô nhiễm liên đới tới hộ gia đình nhà bên cạnh, trường hợp thượng nguồn/hạ nguồn);

Bước 2: Các nhóm cùng thảo luận và phân tích chỉ ra làm thế nào để phân biệt tính lợi/tính hại đối với những giống cao sản (xét theo số lượng/chất lượng sản phẩm nông nghiệp, chất lượng đất đai, chất lượng sức khỏe, an toàn lương thực có được giải quyết không, khả năng duy trì sự đa dạng sinh học có còn không, mức độ ảnh hưởng của loài được phun trong mùa vụ này đối với cây trồng khác trong mùa vụ tiếp theo thế nào);

Bước 3: Các nhóm cùng đưa ra những kiến nghị chung về giải pháp cũng như phương hướng để làm thế nào lựa chọn được cơ hội tốt nhất cho nông hộ của mình trên một đơn vị thời gian dài hạn nhất;

Bước 4: Khái niệm về Nông nghiệp 'năng suất cao' dần được hình thành dựa trên nền của 3 bước nói trên;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “Nông nghiệp 'năng suất cao'”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông nghiệp “độc canh”²³ - vì mục đích thương mại”

²² Hộ nông dân chỉ tập trung vào một/hai loài cây cao sản duy nhất; nhưng lại không tính đến yếu tố sự thích nghi lâu dài và bền vững của cảnh quan/môi trường/sinh thái cũng như giá trị/chất lượng đích thực của sản phẩm.

²³ Đây là một khái niệm mà có liên hệ đến một thuật ngữ trong hàn lâm viện "cử chi hành vi lạm dụng" - tức là với phương thức canh tác độc canh một cây trồng vì mục đích thương mại (tận dụng triệt để nguồn dinh dưỡng trong đất; người gieo trồng cây trồng độc canh chỉ chăm chú đến lãi suất sau khi thu của cây trồng này mà thiếu quan tâm đến sự tái đầu tư cho chất lượng đất (soil) để đất đủ độ phục hồi. Lấy đi cạn kiệt nguồn dinh dưỡng trong đất để gieo trồng cây trồng độc canh nhằm thu lợi về sau. Bản chất nghiệt ngã của việc mong muốn/phụ thuộc vào sự thịnh dư

Bước 1: Cả lớp phân chia nhóm chia sẻ, thảo luận về cách hiểu thế nào là một nền nông nghiệp chỉ tập trung vào những giống cây trồng vì mục tiêu độc canh, và vì thế, thương mại. Những người đi học cùng nhau quan sát từ chính thực tiễn ở làng bản quê mình; và chia sẻ lại những gì (có thể) mình đã từng làm;

Bước 2: Từng nhóm tiếp tục thảo luận về những chỉ số nhìn thấy được về tính ảnh hưởng/tác động của nền nông nghiệp độc canh - thương mại; tình trạng phụ thuộc của nền nông nghiệp độc canh - thương mại tạo ra đối với tất cả các nông hộ trong bối cảnh nền kinh tế thị trường như hiện nay; tính đạo đức trong việc sản xuất tạo ra sản phẩm; mối tương quan trong quan hệ giữa người sản xuất và người tiêu dùng thế nào;

Bước 3: Thảo luận nhóm để tất cả người học hiểu được và tự phân tích thực trạng của chính nông hộ của mình xét về quan hệ hậu quả của một nền nông nghiệp độc canh vì mục đích thương mại sẽ như thế nào;

Bước 4: Khái niệm về **Nông nghiệp độc canh - vì mục đích thương mại** được hình thành dựa trên nền tảng của 3 bước nói trên;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Nông nghiệp độc canh - vì mục đích thương mại**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXIII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông nghiệp bền vững²⁴

Bước 1: Nhóm thảo luận về cách hiểu thế nào là nông nghiệp bền vững. Nông nghiệp bền vững dựa trên nền tri thức truyền thống, các thực hành địa phương, cũng như kinh nghiệm tại chỗ - sử dụng chính mô hình của nông hộ của những người đi học để làm liên hệ/ví dụ đối chứng;

Bước 2: Chia nhóm tiếp tục tìm hiểu và trao đổi về những chỉ số nhìn thấy được về những thách thức phải đối mặt của nền nông nghiệp bền vững, nông nghiệp bền vững có

về sau trong quá trình thu hoạch cũng phản ánh rõ nét một hiện tượng nhân tạo phụ thuộc vào cán cân kinh tế (nằm ngoài sự tự chủ của nông hộ).

²⁴

Đây là hệ thống nông nghiệp thể hiện cả tính năng linh hoạt chấp nhận những yếu tố ngoại lai (giống cây mới, và thậm chí nguồn thuốc trừ sâu) nhưng buộc phải nằm trong sức tải tự nhiên và ngưỡng tự phục hồi của chính hệ thống này.

tồn tại không, nó có phải là một quá trình. Để đi đến 2 chữ bền vững, nông hộ cần phải đổi mới với những gì;

Bước 3: Những người đi học chia sẻ theo nhóm về việc phân tích từng nông hộ cụ thể nếu tiếp tục thực thi chính sách khuyến nông ở tại cộng đồng thì quá trình thực thi và tính tác động/ảnh hưởng lên từng nông hộ thế nào;

Bước 4: Khái niệm về **Nông nghiệp bền vững** được hình thành dựa trên nền tảng của 3 bước nói trên;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Nông nghiệp bền vững**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXIV. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Quy trình sinh thái học”²⁵

Bước 1: Các em học sinh chia nhóm thảo luận về những chỉ số nhìn thấy được khi thực hành trồng, chăm sóc Vòng tròn chuối ở tại khác điểm đào tạo HEPA;

Bước 2: Tiếp tục thảo luận nhóm về quy trình - cách thức Vòng tròn chuối được hình thành, duy trì, cũng như tầm quan trọng của Vòng tròn chuối trong mối quan hệ giữa các sự vật tự nhiên trong nó;

Bước 3: Cùng nhau bàn luận, trao đổi để phân tích tác dụng của Vòng tròn chuối đối với việc xử lý nguồn nước thải sinh hoạt; và các chất thải vô cơ khác ở cấp nông hộ;

Bước 4: Khái niệm về **Quy trình sinh thái học dựa trên ví dụ trình diễn Vòng tròn chuối** được hình thành dựa trên nền tảng của 3 bước nói trên;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Quy trình sinh thái học dựa trên ví dụ trình diễn Vòng tròn chuối**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

²⁵

Sự triệt để những vi khuẩn tự nhiên để tiêu hoá nguồn phân/rác thải tự nhiên nhất nhằm phục vụ cho mục đích tái sử dụng - quy trình tuần hoàn khép kín của nguồn phân sinh thái.

XXV. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Nguồn phân sinh thái”²⁶

Bước 1: Các em học sinh chia nhóm thảo luận về những chỉ số nhìn thấy được khi thực hành làm nguồn phân ủ tự nhiên - sử dụng lại những cây trồng lá xanh, bụi xanh, rác tự nhiên phân huỷ ở ngay tại các điểm đào tạo HEPA;

Bước 2: Tiếp tục thảo luận nhóm về quy trình - cách thức làm nguồn phân ủ tự nhiên; quá trình làm nguồn phân ủ tự nhiên này có liên hệ như thế nào (ý nghĩa, mối liên hệ với các sự vật tự nhiên) trong quá trình làm 14 ngày phân huỷ, 18 ngày phân huỷ;

Bước 3: Cùng nhau trao đổi và phân tích tác dụng của Nguồn phân ủ tự nhiên đối với việc xử lý lại và tận dụng triệt để các nguồn rác thải xanh trong gia đình, nguồn phân tự nhiên giàu dinh dưỡng nhất ở cấp nông hộ;

Bước 4: Khái niệm về **Nguồn phân ủ tự nhiên** được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Nguồn phân ủ tự nhiên**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXVI. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông nghiệp “Sinh thái”²⁷

Bước 1: Các em chia nhóm thảo luận về những chỉ số nhìn thấy được khi ở trong môi trường gia đình với bố mẹ về những thực hành hàng ngày ba mẹ sử dụng và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên thế nào (trong cuộc sống hàng ngày, và phục vụ sản xuất trên trang trại);

Bước 2: Tiếp tục thảo luận nhóm về những cách thức thực hành này vẫn còn tồn tại hay mất đi hay bị thay thế, cuộc sống hiện nay trong mối quan hệ với nguồn tài nguyên và hệ tự nhiên như thế nào;

²⁶ Nguồn phân sinh học composting là nguồn phân được tự chế biến bằng chính những nguyên vật liệu tự nhiên, thuộc môi trường tự nhiên, bằng các điều kiện tự nhiên nhất.

²⁷ Nông nghiệp sinh thái là hệ thống canh tác bao gồm đầy đủ các yếu tố: truyền thống, tự nhiên, tinh thần, tín ngưỡng, và niềm tin; và hệ thống canh tác này cư xử chan hoà với các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có hiện tại.

Bước 3: Cùng nhau chia sẻ và phân tích nếu tình huống của hộ gia đình đã đang sử dụng sản phẩm nông nghiệp độc canh - năng suất cao - vì mục đích thương mại thì có ảnh hưởng/hiệu-hậu quả/tác động gì với những phương thức canh tác truyền thống cũng như giống bản địa cũ;

Bước 4: Khái niệm về **Nông nghiệp sinh thái** được hình thành;

Bước 5: Hoàn thiện cách hiểu, và tổng hợp trở thành một khái niệm chung về “**Nông nghiệp sinh thái**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXVII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông nghiệp Luân canh (Linh hoạt)²⁸

Bước 1: Nhóm tổng quan nhớ lại phương thức canh tác cũ của bố mẹ và sự thay đổi (luân phiên) của phương thức canh tác (về giống, về địa điểm, về cách thức) theo dòng thời gian;

Bước 2: Những người hướng dẫn sẽ tổng hợp lại toàn bộ ý kiến thảo luận;

Bước 3: Nhóm miêu tả kỹ lưỡng hơn những thực hành hàng ngày về khu vực thường trồng những giống bản địa theo phương thức canh tác truyền thống; quá trình luân phiên các cây trồng đã diễn ra như thế nào (nhằm tăng tính đa dạng sinh học); những ưu thế trong canh tác luân phiên;

Bước 4: Những người hướng dẫn đưa ra bảng liệt kê càng chi tiết càng tốt về những giống cây trồng trồng theo phương thức canh tác truyền thống luân phiên, theo mùa, và sơ đồ hoá lại sự luân phiên trồng đa loài cây;

Bước 5: Khái niệm về Nông nghiệp Luân phiên được hình thành;

²⁸ Hình thức canh tác này chấp nhận sự thích nghi trong suy nghĩ và thực hành của con người để áp dụng một cách phù hợp vào hệ thống nông nghiệp của gia đình nhằm đảm bảo nhu cầu tối thiểu của gia đình nông hộ.

XXVIII. Thực hành và đúc kết Khái niệm về Nông Lâm nghiệp²⁹”

Bước 1: Đi bộ quan sát trên thực địa để tổng quan nhìn toàn thể cảnh quan; và tạo ra những thảo luận mở giữa những người học;

Bước 2: Cùng nhau thảo luận và miêu tả chân thực thực trạng nông trang (các hợp phần của nông trang (nông lâm kết hợp));

Bước 3: Cùng nhau định nghĩa và nêu rõ từng hợp phần và hiện trạng mô hình trình diễn thế nào (cây rừng, hợp phần nông nghiệp, các phân khu chức năng khác (diện tích));

Bước 4: Khái niệm về Nông lâm nghiệp được hình thành;

Bước 5: Các em học sinh sẽ viết lại tả thực, và cũng đưa ra những suy nghĩ trần trở về mô hình nông lâm nghiệp hiện có (hoặc có thể thì lồng ghép những ý tưởng phát triển mới cho mô hình trong tương lai);

XXIX. Thực hành và đúc kết Khái niệm về “Vườn – Ao - Chuồng - Rừng = VAC – R³⁰”

Bước 1: Cùng nhau học tập và quan sát trên thực địa, thăm một vài điểm về mô hình VAC-R trình diễn tốt;

Bước 2: Cùng nhau miêu tả lại những hợp phần về các mô hình VAC-R mà học sinh đã tham quan; học được những gì; thích/không thích;

Bước 3: Cùng nhau thảo luận và liên hệ và so sánh giữa các mô hình đã được tham quan và quan sát với chính mô hình của gia đình học sinh; tìm kiếm xem những điểm gì ưu thế và phù hợp để áp dụng/ứng dụng cho mô hình của nông hộ gia đình mình;

Bước 4: Khái niệm về VAC-R được hình thành;

Bước 5: Học sinh cùng nhau ghi chép lại những chính kiến, những điều tai nghe mắt thấy được, những điều đã thảo luận, và có thể có những ý kiến (sáng kiến) phát triển độc lập có liên hệ với mô hình của gia đình mình;

²⁹ Biết lồng ghép và trân trọng cả những giá trị lâm nghiệp và giá trị nông nghiệp trong cùng một hệ thống; tuy nhiên cả 2 cùng cố gắng giữ gìn và phát huy những nét tự nhiên đẹp nhất của hệ tự nhiên;

³⁰ VAC-R là một hệ thống canh tác tổng hợp - lồng ghép của nhiều hợp phần, có những hợp phần sẽ phải có dính nhiều đến yếu tố con người (nhân tạo);

XXX. Thực hành và đúc kết Khái niệm về nền nông nghiệp “Alternative”³¹”

Bước 1: Có một cái nhìn tổng quan nhất về những hệ thống nông nghiệp trên thế giới hiện nay; đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển cao; liên hệ tới nguồn thực phẩm nhân tạo mà họ đang hàng ngày phải ăn và sinh sống với; liên hệ gì với tầm nhìn chiến lược cũng như chương trình hành động về nông nghiệp;

Bước 2: Các em học sinh cùng nhau mô tả lại hệ thống nông nghiệp VAC-R mà các em tâm đắc nhất, về những gì quan sát được, và những gì học tập được để phục vụ cho mục đích ứng dụng sau này;

Bước 3: Các em học sinh cùng nhau thảo luận, tranh luận và liên hệ để có được bản thảo về phát triển mô hình nông nghiệp cho nông hộ của mình tốt nhất (kèm theo bản thảo Định hướng Phát triển Nông hộ) của từng em;

Bước 4: Khái niệm về mô hình nông nghiệp Alternative được hình thành;

Bước 5: Học sinh cùng nhau ghi chép lại những điều đã thảo luận, những điều học tập được; và những ý kiến (sáng kiến) phát triển độc lập có liên hệ với mô hình của gia đình mình mang tính khả thi cao;

XXXI. Mô hình bán (1/2) chăn nuôi thú y sinh thái và tín dụng

Bước 1: Thảo luận nhóm về làm thế nào để thu thập sự đa dạng của các loài con trong chăn nuôi cấp độ gia đình; cách thức triển khai lồng ghép thử nghiệm tại các địa điểm đào tạo FFS như thế nào (sử dụng giống từ địa phương nơi các em sinh sống);

Bước 2: Nhóm cùng học tập sẽ chia sẻ về làm thế nào để xây dựng mô hình bán chăn nuôi thú y sinh thái và tín dụng. Chăn nuôi thú y sinh thái được hiểu như là phương thức chăn nuôi sử dụng những loài cây/cỏ/hoa trong tự nhiên làm vị thuốc chữa bệnh cho gia cầm/gia súc trong chăn nuôi cấp hộ gia đình;

Bước 3: Làm thế nào để dần dần lồng ghép chăn nuôi thú y với chăn nuôi bán đồng cỏ (rất tự nhiên); hãy thử nghiệm theo cấp độ vi mô;

Bước 4: Mô hình trang trại bán chăn nuôi thú y sinh thái và tín dụng được hình thành;

³¹ Là một nền nông nghiệp vừa mang tính lồng ghép vừa mang tính đa dạng (cả nguồn tự nhiên và nhân tạo) vừa mang tính ứng dụng cho nhu cầu của con người;

Bước 5: Nhóm tổng hợp lại những chia sẻ và đóng góp ý kiến trở thành một khái niệm chung về “**Mô hình trang trại bán chăn nuôi thú y sinh thái và tín dụng**”; xây dựng thành Giáo trình và Ghi chép cụ thể tỉ mỉ về khái niệm này (với các miền thông tin, hình ảnh, dữ liệu ghi âm, băng video, và những loại hình tranh ảnh nghệ thuật khác...). Cả người đi học và người đi trợ giảng cùng nhau chuẩn bị và hoàn thiện để trước khi chia sẻ trên Mạng lưới Trường Thực hành Nông dân Toàn cầu (địa chỉ liên hệ: info@farmerfieldschool.net)

XXXII. Mô hình ao cá sinh thái và vườn ươm cây (nếu khả thi được)

Bước 1: Thảo luận nhóm về vấn đề rằng nếu như một mô hình trang trại hoàn toàn tự nhiên sinh thái có thể thực thi được không - đặc biệt lưu ý đến ao cá sinh thái (nguồn thức ăn tự nhiên nhất và tận dụng); lồng ghép gần khu vườn ươm cây?

Bước 2: Nhóm cùng nhau tìm hiểu thêm làm thế nào để lồng ghép hệ thống nuôi - lọc nước tự nhiên để đưa vào nguồn nước trong ao (có gắn yếu tố dã ngoại, nghỉ ngơi, thư giãn trong hệ thống canh tác này);

Bước 3: Nhóm cùng nhau tìm hiểu, ước chừng, đánh giá nhanh tính khả thi trong phát triển cảnh quan đi theo hướng này sẽ như thế nào, làm thế nào phát triển nông trang mà trân trọng đến 60-70% yếu tố tự nhiên vốn có của cảnh quan địa vực;

Bước 4: Mô hình ao cá sinh thái và vườn ươm cây (có gắn yếu tố thư giãn) dần được hình thành;

Bước 5: Nhóm tổng hợp lại những chia sẻ và đóng góp ý kiến trở thành một khái niệm về “**Mô hình ao cá sinh thái và vườn ươm cây (có gắn yếu tố thư giãn)**”

XXXIII. Mô hình nuôi ong sinh thái và vườn ươm cây (nếu khả thi được)

Bước 1: Thảo luận nhóm để tìm ra những điều kiện gì cần và đủ và làm thế nào để thực hiện ý tưởng mô hình trên;

Bước 2: Cùng nhau tìm hiểu làm thế nào để thu hút nguồn ong tự nhiên quay trở về hay tìm đến với mô hình - để có thể tạo ra những liên kết với ong - nguồn mật - nuôi ong trong trang trại;

Bước 3: Cùng nhau chia sẻ cách thức nuôi ong, bảo quản ong, nguồn thức ăn thế nào để đảm bảo tính tự nhiên nhất; chuyển đổi từ nuôi ong toàn phần sang nuôi ong bán phần có lồng ghép trong hệ thống nông trang (khu vườn ươm);

Bước 4: Khái niệm về mô hình nuôi ong sinh thái và vườn ươm cây được hình thành.

Bước 5: Nhóm cùng nhau đưa ra những kiến nghị về liệu mô hình này có khả thi không, điều gì nên được giữ lại, điều gì không?

XXXIV. Những nền tảng cơ bản của vườn ươm cây bản địa sinh thái và kỹ thuật

Bước 1: Thảo luận nhóm về tầm quan trọng của sự nuôi dưỡng những cây/con giống bản địa theo những cách thức sinh thái nhất;

Bước 2: Làm thế nào để hiểu được những quy trình/chu trình tự nhiên diễn ra trong sự trưởng thành của cây/con bản địa;

Bước 3: Làm thế nào để vận dụng những cách hiểu, cách làm vào nông hộ sinh thái;

Bước 4: Làm thế nào để phát huy tối đa tính bản địa của giống bản địa trong quá trình sinh trưởng;

Bước 5: Cùng nhau thảo luận, chia sẻ những ý kiến, đóng góp cụ thể;

XXXV. Nguồn tri thức bản địa về kỹ năng phun thuốc trừ sâu tôn trọng các qui trình và ứng xử sinh thái

Bước 1: Thảo luận nhóm về lý do/tính ý nghĩa và cách thức làm thế nào để tăng cường học hỏi những giá trị tri thức truyền thống/bản địa về những kỹ năng phun thuốc trừ sâu lồng ghép trong thái độ trân trọng các giá trị sinh thái/môi trường (tạo nền móng của thói quen thực hành nông trang sinh thái);

Bước 2: Nhóm tiếp tục thảo luận về cách thức làm thế nào để tiếp tục làm giàu có hơn và đa dạng hơn nguồn tri thức bản địa/truyền thống về những cách thức phun thuốc, thông qua những mẫu chuyện, những tục lệ trong dân gian xưa về những thực hành nông t4rang sinh thái;

Bước 3: Tất cả các nhóm miêu tả, tường thuật lại những kinh nghiệm đã chia sẻ ở từng nhóm, và làm thế nào để thu thập những mẫu chuyện này;

Bước 4: Khái niệm về **phun thuốc trừ sâu tôn trọng các giá trị sinh thái** được hình thành;

Bước 5: Các nhóm thảo luận và đưa ra bản thảo cách thức/hình thức nào nhằm làm đa dạng hơn nguồn tri thức/kinh nghiệm địa phương về phòng chống dịch bệnh hại, và phát huy khả năng chia sẻ cao nhất.

XXXVI. Tự chủ tự quản mô hình nông hộ sinh thái - tính toán phần chi phí - lợi ích - tính hiệu quả

Bước 1: Thảo luận nhóm về những miền thông tin, miền tài nguyên đầu vào, đầu ra, trong quá trình ảnh hưởng - tác động qua lại khi mình tự chủ và tự quản một nông trang có hướng sinh thái; và đồng thời cũng phác thảo bản quy hoạch;

Bước 2: Các nhóm chia sẻ trên các diễn đàn, và phản hồi đóng góp ý kiến cho nhau về những miền thông tin đầu vào đầu ra này;

Bước 3: Các nhóm tự đưa ra bản kế hoạch ngắn hạn - thường xuyên (theo tuần, theo tháng, theo quý, theo năm) để thường xuyên kiểm tra và giám sát theo dõi mô hình của mình (tư duy quản lý nông hộ sinh thái); định kỳ theo tháng nên có những người nhiều kinh nghiệm theo sát và đánh giá nhanh;

Bước 4: Các nhóm, các nông hộ độc lập cũng cùng chia sẻ với những người có kinh nghiệm hơn -> tạo ra không gian chia sẻ bình đẳng học hỏi lẫn nhau;

Bước 5: Các nhóm thường xuyên cập nhật vào trong Nhật ký Nông hộ Sinh thái và ghi chép cẩn thận những ý kiến đóng góp của mọi người; thi thoảng nên viết luận cập nhật;

XXXVII. “Tính dân chủ hoá³² qua phương pháp luận Dạy bằng Học và Học bằng Làm” tại Trường Thực hành Nhà nông Sinh thái HEPA

Bước 1: Cùng nhau tạo ra những Không gian Tự do để học sinh tự đặt câu hỏi về những thắc mắc, bất cập, cơ hội, cũng như sáng kiến đang diễn ra trong mỗi học sinh tại cộng đồng, gia đình em, và nông hộ (dự định phát triển) của em;

³² Tính dân chủ hoá nên được hiểu là quyền lực tự nội tại và có tính địa phương xuất phát từ cấu trúc văn hoá chính trị xã hội truyền thống của cộng đồng địa phương cùng chia sẻ, thảo luận, tranh luận, cùng nhau đưa ra quyết định;

Bước 2: Tự tạo ra môi trường phản biện về các ý kiến khác nhau từ nhiều dân tộc ở nhiều vùng khác nhau trong lớp học để các em tự tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình; và cũng thúc đẩy môi trường học hỏi - học tập lẫn nhau;

Bước 3: Tự tin đối thoại và một phần nào đó đóng góp vào quá trình tạo sự ảnh hưởng đối với phương pháp giáo dục mang nặng tính quản trị áp đặt, dùng thái độ một chiều, và hành vi kỷ luật (thiếu không gian dân chủ, và có thể dẫn đến nguy cơ không phát huy được tính sáng tạo/sáng kiến trong học tập, trong thực hành, trong các giải pháp cộng đồng/địa phương) giữa các em học sinh;

Bước 4: Khi đã thành công tại một số cộng đồng điểm trong việc tạo ảnh hưởng từ dân chúng tới quan chức địa phương rồi thì, tiếp tục tổ chức và tạo điều kiện cơ bản để cộng đồng tự liên kết, mạng lưới giữa điểm thành công và lan toả ra các cộng đồng khác nhằm tạo ra được sức mạnh tối đa bằng nhiều kênh thông tin và giữa các cộng đồng với nhau thông qua tranh luận trên lớp và giữa các lớp với nhau = 30 tiết.

Ví dụ về một số mô hình: mạng lưới rừng cộng đồng Sơn Kim (ông Trần Quốc Việt - chủ tịch xã Sơn Kim: người thuyết trình chính trong mạng lưới với 7 cộng đồng ở Tuyên Hoá, Minh Hoá, Bố Trạch là nhóm những cộng đồng thiếu đất đai và đang phải đối mặt với một số mâu thuẫn xung quanh vấn đề về đất đai);

Bước 5: Phát huy tối đa nội lực theo 4 hợp phần trên và làm giàu lên các sáng kiến cộng đồng thông qua phương pháp luận đóng vai đại diện nhân dân trong tiến trình tiếp xúc cử tri và phản biện cộng đồng với các đại diện nhân dân = 40 tiết

Bước 6: Khi cộng đồng (học sinh) tự tin và tự chủ qua các diễn đàn đối thoại, bắt đầu gọi mở lòng ghép luật tục vào phân tích các chính sách đương đại đối với các chương trình phát triển và trợ giúp tại cộng đồng - lấy ý kiến phản hồi từ nhóm trẻ và tạo cơ hội để nhóm trẻ tự phân tích, tự bình luận và tự tìm giải pháp. = 50 tiết. Đây chính là nền tảng quan trọng để những nhóm trẻ cùng năng động tham gia vào việc vận dụng và lồng ghép chia sẻ những luật tục địa phương truyền thống trong việc hình thành một tầm nhìn đi kèm những hành vi ứng xử mang nghĩa nhân văn vị sinh thái.

Bước 7: Khi lồng ghép được luật tục vào các chính sách tại địa phương, cộng đồng bắt đầu thực sự được tự chủ, tính dân chủ được thể hiện trong đời sống hàng ngày, có nghĩa là không gian tự do cho các bản sắc văn hoá đặc thù của mỗi nhóm dân tộc được phát huy, cộng đồng bắt đầu tự tin để vận dụng niềm tin, tín ngưỡng của chính mình vào thực hành trong cuộc sống hàng ngày, trong lao động sản xuất và trong quan hệ với người ngoài bằng chính giá trị của họ. Và đặc biệt là tín ngưỡng cộng đồng trong ứng xử và phụng thờ thiên nhiên xung quanh cộng đồng. = 30 tiết. Quá trình này cũng xúc tác thúc

đẩy tính lồng ghép giữa những thực hành nông nghiệp truyền thống và những thực hành nông nghiệp tân thời một cách tế nhị - vừa phải.

Bước 8: Khái niệm về dân chủ và dân chủ cơ sở trong thực thi các chương trình hành động của Nhà nước tại cộng đồng = 10 tiết Ví dụ:

- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình quản lý rừng cộng đồng;
- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình quản lý nguồn nước;
- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình quản lý tài nguyên thuốc nam đang bị khai thác kiệt quệ tự do bán sang Trung quốc;
- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình quản lý tài nguyên đất của cộng đồng đang bị các công ty kinh tế như khai khoáng, thủy điện, trồng rừng công nghiệp mua lại của dân;
- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình quản lý cảnh quan danh lam thắng cảnh và luật tục của cộng đồng đang bị các công ty từ bên ngoài lạm dụng thiếu bàn bạc từ dân;
- Dân chủ trong việc luận bàn chương trình liên quan đến các chính sách duy trì và phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng và phương pháp hoà bình trong giải quyết mọi xung đột tại cộng đồng và trong bầu cử đại diện nhân dân;

Tính dân chủ được thực thi đích thực và nền hoà bình được gây dựng mang lại cho những cộng đồng xa xôi chính là qua những thực hành và tìm hiểu của bước 8 này.

Bước 9: Dân chủ và tự tin kiến nghị giải pháp lồng ghép nền nông nghiệp bản địa truyền thống vào trong các chương trình nông nghiệp năng suất cao để tạo ra một cân đối về 2 mặt ưu thế của hai phương thức nông nghiệp = 20 tiết. Cũng nên lồng ghép kỹ năng vận động hành lang về chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ, tránh những phương thức sản xuất phi tự nhiên (nhân tạo, vô cơ, ảnh hưởng sức khỏe, thiếu sự an toàn phi bền vững cho tương lai lâu dài).

XXXVIII. Người học là trung tâm của phương pháp luận đào tạo tại HÉPA

Bước 1: Tất cả cùng nhau thảo luận về khái niệm (cách hiểu) về **Người học là trung tâm của phương pháp luận đào tạo**;

Bước 2: Những người hướng dẫn tổng hợp những cách hiểu khác nhau này lại;

Bước 3: Mọi người cùng nhau tham gia thảo luận, tranh luận, đóng góp ý kiến cho nhau dưới hình thức và môi trường học tập học hỏi lẫn nhau nhất;

Bước 4: Khái niệm về **Người học là trung tâm của phương pháp luận đào tạo** được hình thành;

Bước 5: Những người đi học cùng nhau thảo luận tổng hợp tự đưa ra một khái niệm chung nhất cuối cùng; và đóng thành tập tài liệu chung của Viện;

XXXIX. Thừa hưởng vẻ đẹp của tự nhiên và sự đa dạng của Mẹ tự nhiên làm nguồn thuốc dinh dưỡng chữa bệnh và mát-xa hữu hiệu nhất

Bước 1: Nhóm cùng học tập cách thức mát-xa cho nhau, và cũng trao đổi chia sẻ cách của từng dân tộc dưỡng bệnh cho nhau;

Bước 2: Nhóm cùng nhau thảo luận và phác thảo ra cách thức dưỡng bệnh và mát-xa bồi bổ sức khỏe theo cách thức sinh thái - tự nhiên - phù hợp với điều kiện của nông dân nhất;

Bước 3: Nên vẽ lại và ghi chép cụ thể từng cách thức, bước đi để dưỡng bệnh - mát xa thế nào;

Bước 4: Xây dựng khung tổng hợp bài giảng - giáo trình chung về kiến thức chữa bệnh - dưỡng bệnh theo nguồn tự nhiên (ví dụ: nguồn cây thuốc nam, và tri thức về thuốc nam tự nhiên);

Bước 5: Hình thành ra những tờ bướm giới thiệu về quá trình phục hồi sức khỏe, cách thức dưỡng bệnh theo nguồn của tự nhiên, và có đi kèm những cuộn băng video trình chiếu nhằm mục đích đào tạo lại.

XXXX. Ước muốn mong có sự đóng góp ý kiến từ người ngoài (sáng kiến, các hình thức đóng góp khác) để làm giàu có hơn tính đa dạng sinh học trong hành vi - cử chỉ - thói quen

Bước 1: Liên hệ nhau qua thông tin trang www.speri.org;

Bước 2: Liên hệ trực tiếp tới decode@speri.org và defo@speri.org; hoặc dtuan@speri.org và nmphuong@speri.org = là những người điều phối viên chính;

Bước 3: Gửi những thông tin của cá nhân (mong muốn tham quan/làm việc) đính kèm CV cá nhân để nâng cao tính chia sẻ trách nhiệm, tính tự bảo toàn;

Bước 4: Liên hệ về khâu hậu cần bằng thư điện tử;

Bước 5: Nông hộ tiếp nhận bạn bè, quý khách đến tham quan, học tập; có những báo cáo ghi chép rõ ràng và tuân thủ Quyền Sở hữu Trí tuệ của Viện SPERI cũng như Trường FFS_HEPA;

XXXXI. Mạng lưới những nông hộ sinh thái nhằm liên kết những Doanh nhân Sinh thái trong tương lai

Bước 1: Tìm kiếm tiểu sử của những con người như thế này, liên hệ thường xuyên qua thư điện tử, website, và công cụ Skype;

Bước 2: Mời những người tham quan học tập đến học hỏi chia sẻ và ghi chép lại ở ngay trên những nông hộ trước;

Bước 3: Thường xuyên ghi chép và cập nhật thêm; giữ gìn sự liên lạc ngay cả sau khi tham quan;

Bước 4: Tạo ra những cơ hội đào tạo - học tập ngắn hạn, trung hạn, và thậm chí một tour du lịch giáo dục (có nhiều bên tham gia có cả những nhà lập định chính sách);

Bước 5: Tạo nên những diễn đàn chia sẻ cấp địa phương, quốc gia, quốc tế; và thậm chí hội nghị - hội thảo mời những thành viên của nhóm Doanh nhân Sinh thái -> chia sẻ các tầm nhìn tương lai và chương trình cùng hành động để xuất bản và thực hiện chiến lược vì giáo dục thể hệ tương lai.

XXXXII. Phát triển thị trường ngách vì nguồn sản phẩm sinh thái và nâng cao ý thức người tiêu thụ

Bước 1: Hình thành nên những nhóm cộng đồng trao đổi đa dạng và trao đổi chuyên sâu những sản phẩm nông nghiệp sinh thái; hình thành trong lòng địa phương những thị trường ngách (nhỏ) chủ yếu trao đổi (bán qua lại) với những hộ dân địa phương;

Bước 2: Cùng nhau sáng tạo nên những mảng giới thiệu về Nhật ký Nông hộ sinh thái, mở mang ra Nhà trẻ (nhà mẫu giáo), đối tượng các nhà bác sỹ, một vài nhà kinh doanh có đạo đức, và những nhà lập định chính sách tiên bộ;

Bước 3: Tiếp tục đón nhận những ý tưởng, đóng góp, chia sẻ từ phía các nhóm dân sự khác;

Bước 4: Luôn luôn cải tổ, và ứng dụng phù hợp những kiến thức mới (phù hợp với triết lý hành động nông nghiệp sinh thái);

Bước 5: Thường xuyên cập nhật các thông tin và xuất bản vì mục tiêu chia sẻ thông tin và giáo dục thế hệ tương lai;

XXXXIII. Xuất bản chia sẻ thông tin phục vụ cho địa phương - toàn quốc - quốc tế và những chiến lược quảng bá

Bước 1: Nhân rộng và chia sẻ thông tin về những thực hành nông hộ diêm sang đến nhà hàng xóm, cộng đồng, và cấp vùng nhằm làm phong phú hơn mạng lưới;

Bước 2: Nhân rộng và chia sẻ thông tin về mạng lưới nông dân này xuyên suốt với các mạng lưới nông dân khác (cả mạng dọc lẫn mạng ngang); sử dụng phương tiện truyền thông VTV2 vì mục tiêu lobby chính sách nông nghiệp sinh thái;

Bước 3: Tạo ra những không gian trên mạng (chia sẻ hình ảnh, video trực tuyến);

Bước 4: Luôn luôn cập nhật và nâng cao kỹ năng cũng như mô hình trình diễn, kỹ thuật trình diễn;

Bước 5: Cập nhật lên trang www.speri.farmersfieldschool.org; hoặc tư duy thêm nếu định làm trang website mới là (ví dụ: www.ecofarming.net)

Những khái niệm tiếp theo cần được tiếp tục cập nhật và thảo luận thêm (theo phương pháp luận Dạy bằng Học và Học bằng Làm)

- Sinh thái Cộng đồng;
- Tính liên thể hệ và di sản văn hoá trong phát triển cộng đồng;
- Những hành vi bảo tồn và vị cộng đồng trong phát triển;
- Tinh đạo đức và chỉ số công lý trong các hành vi hành ngày;
- Quy trình cư xử với môi trường bằng những hành vi xã hội;
- Bức tranh về văn hoá cộng đồng và hình dung lại xã hội dân sự truyền thống;
- Giá trị tự nguyện đích thực và tính dân chủ của từng người dân;
- Văn hoá bản địa và sự công lý tự nhiên;
- Địa vực tổ tiên và tín ngưỡng truyền thống;
- Tính an toàn trong cuộc sống trên nền tảng các bước tiếp cận quyền về đất - văn hoá - và môi sinh;
- Phát huy tính cùng hành động của xã hội dân sự và một thể chế minh bạch;

Ngày 10/02/2008 tức mùng 4 tết Mậu tí, từ 8.30 AM – 10.00 AM

Bài giới thiệu khung chương trình đào tạo “ Học sinh là Trung tâm” tại HEPA 2008 -2010 – Cô Trần thị Lành - tại Nhà 7 gian – HEPA

Phần I. Khái niệm vừa cập nhật DM08 – WB – Washington DC:

Nội dung:

1. Hoang mạc hoá và nóng lên toàn cầu, nhu cầu về một nền nông nghiệp bền vững của toàn thế giới;
2. Kêu gọi các sáng kiến cộng đồng địa phương về nông nghiệp bền vững;
3. Sáng kiến của các trang trại thuộc tầng lớp ngoài nhà nước thì được nộp đơn;
4. Sáng kiến hành động trong năm 2008

Phần II. Khái niệm “Học sinh là Trung tâm của đào tạo tại HEPA”

Giáo viên kêu gọi học sinh tự đưa ra cách hiểu về Học sinh là Trung tâm của đào tạo tại HEPA”

Ý kiến em Ly Seo Vu

“Học sinh làm trung tâm là khi có vấn đề gì thì mọi người cùng đặt câu hỏi và thảo luận, rồi đưa cho thầy cô tổng kết”

Cô Trần thị Lành dẫn dắt: Câu trả lời của Vu là một phương pháp luận làm việc theo nhóm. Phương pháp này thể hiện những lớp nghĩa sau đây:

Lớp nghĩa thứ nhất: Mọi người cùng đặt câu hỏi và thảo luận theo nhóm đồng nghĩa với văn hoá làm việc bởi cộng đồng, vì cộng đồng;

Lớp nghĩa thứ hai: Với phương pháp luận làm việc theo nhóm, sẽ làm giàu lên được các kiến thức của mỗi người thông qua thảo luận nhóm;

Lớp nghĩa thứ ba: Với phương pháp làm việc theo nhóm sẽ tạo ra không gian tranh luận cởi mở, đây là nét văn hoá dân chủ trong lớp học

Ý kiến của em Sùng A ký

“Các câu hỏi do học sinh thảo luận sau đó đưa ra để cô tổng hợp. trên cơ sở nhu cầu của học sinh.”

Cô Trần thị Lành dẫn dắt: Câu trả lời của Sùng A ký có 3 lớp nghĩa như sau:

Lớp nghĩa thứ nhất: là thể hiện sự động não của học sinh mà thầy cô và nhà trường là điểm tựa về tinh thần và trí tuệ cho học sinh.

Lớp nghĩa thứ hai: là sự thể hiện mối quan hệ thầy trò, đây là một mối quan hệ hết sức bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

Lớp nghĩa thứ ba: việc đào tạo dựa vào các câu hỏi của học sinh đáp ứng nhu cầu cập nhật của học sinh. Nhu cầu trả lời các câu hỏi của học sinh trên lớp đòi hỏi người Thầy đứng lớp cần có đủ trí tuệ, bản lĩnh và trình độ uyên thâm về mọi lĩnh vực liên quan đến các em;

Ý kiến của em Giàng Seo Dín:

“Các em học sinh là người đưa ra các vấn đề cần học, Thầy Giáo là người cùng học sinh xây dựng nên một giáo trình để tổng hợp và kết luận cho vấn đề đó”

Cô Trần thị Lành dẫn dắt: Câu trả lời của Giàng Seo Dín về học sinh là trung tâm là việc xây dựng nên một giáo trình có những lớp nghĩa sau đây:

Lớp nghĩa thứ nhất: Việc học sinh đưa ra các vấn đề cần học; thầy giáo là người cùng học sinh xây dựng nên giáo trình thể hiện giá trị của giáo trình phải mang tính cập nhật trên cơ sở của cả hai phía “trò và thầy” cùng nhau bàn bạc và thêu dệt nên giáo trình dạy và học. Đây là triết lý về đạo đức của người Thầy.

Lớp nghĩa thứ hai: Việc học sinh đưa ra các vấn đề, để cùng thầy xây dựng giáo trình yêu cầu người thầy cần đủ 3 tố chất thêu dệt nên phẩm chất của người thầy đó là: Đạo đức của người thầy, trí tuệ và trình độ uyên bác của người thầy. Chỉ có người thầy có đầy đủ 3 yếu tố này thì mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của học sinh: *“học sinh là người đưa ra các vấn đề cần học = đồng nghĩa với học sinh là người quyết định ai sẽ là người thầy của chính họ”*.

Lớp nghĩa thứ ba: Việc học sinh đưa ra các vấn đề, để cùng thầy xây dựng giáo trình thể hiện ngay trong nội hàm của giáo trình những ý nghĩa lịch sử để lại cho các thế hệ sau, về thông tin, về lịch sử của các dữ kiện. Giáo trình được xây dựng theo cách hiểu của Giàng Seo Dín sẽ là chất nuôi dưỡng thông tin mà chúng ta cảm nhận được và sử dụng, đọc được; nó quyết định sức sống của một chủ nông hộ Sinh thái khi ta ứng dụng vào trang trại nông nghiệp sinh thái của mình để phục vụ cho mục tiêu liên thế hệ.

Ý kiến của em Giàng thị Cởi:

“Các kiến thức bản địa, các kiến thức được thầy cô tôn trọng, ghi lại và đưa vào giáo trình. Tất cả các chuyên đề đều xuất phát từ các em học sinh”

Cô Trần thị Lành dẫn dắt: ý kiến của em Giàng thị Cởi phản ánh những lớp nghĩa sau đây:

Lớp nghĩa thứ nhất: câu trả lời của bạn Giàng thị Cởi thể hiện được triết lý “dạy bằng cách học từ học sinh - học bằng cách cùng học sinh thực hành trên trang trại”. Người dạy

tôn trọng tuyệt đối tri thức của chính các em. Điều này thể hiện tư tưởng biện chứng trong dạy và học “ không có một người thầy vĩnh viễn, và cũng không có một người học trò vĩnh viễn”!.

Lớp nghĩa thứ hai: Tri thức bản địa của học sinh vô cùng giá trị, đặc biệt là các em học sinh dân tộc thiểu số vốn dĩ đã phải đi theo bố mẹ lên nương từ khi biết đi chập chững. Các em là những người nông dân thực thụ từ tuổi lên 10. Do vậy tri thức, kinh nghiệm của các em là vô cùng quý giá để dẫn dắt người thầy đi vào bài giảng sinh động, logic và phù hợp với điều kiện, nhận thức và vốn kinh nghiệm của các em. Điều này cũng thể hiện triết lý hành động của nhà trường HEPA trong mục tiêu đào tạo của mình: Học sinh là đối tượng, là mục tiêu, là chiến lược và phương pháp luận tiếp cận của nhà trường.

Lớp nghĩa thứ ba: Tri thức bản địa của các em đang là tiếng kêu thất thanh của toàn nhân loại : “xin đừng li dị con người” do sự lạm dụng công nghệ và không tôn trọng tri thức bản địa của các tộc người.

Kết luận về khái niệm Học sinh là Trung tâm đào tạo tại HEPA

Theo nhận thức và cách hiểu của học sinh thì khái niệm học sinh là trung tâm đào tạo được tóm tắt như sau (4 ý kiến của 4 học sinh). Các ý kiến khác sẽ được cập nhật bằng bài luận của các em:

“Học sinh là Trung tâm” do các bạn lớp K6B hiểu và khái niệm hoá như sau:

“Học sinh làm trung tâm tức là khi có vấn đề gì thì mọi người cùng đặt câu hỏi và thảo luận, rồi đưa cho thầy cô tổng kết. Các câu hỏi do học sinh thảo luận, sau đó đưa ra để Thầy Cô tổng hợp, trên cơ sở nhu cầu của học sinh. Các em học sinh là người đưa ra các vấn đề cần học, Thầy Giáo là người cùng học sinh xây dựng nên một giáo trình để tổng hợp và kết luận cho vấn đề đó. Các kiến thức bản địa, các nhận thức của các em học sinh được thầy cô tôn trọng, ghi lại và đưa vào giáo trình. Tất cả các chuyên đề đều xuất phát từ các em học sinh”

Cô Trần thị Lành kết luận nội dung tiếp theo của bài giảng:

Lớp K6B về viết bài luận về nhận thức và cách hiểu của các em về hai nội dung:

Nội dung thứ nhất: em hiểu như thế nào về câu chuyện DM08 của Ngân hàng thế giới về lời kêu gọi sáng kiến cho một nền nông nghiệp bền lâu chia sẻ chiều mông 3 tét và sáng nay? 300 từ;

Nội dung thứ hai: em hiểu như thế nào về “Học sinh là Trung tâm” tại trường HEPA: 500 từ

Hạn nộp bài từ nay đến ngày mùng 8 tết tức ngày 14/2/2008./.